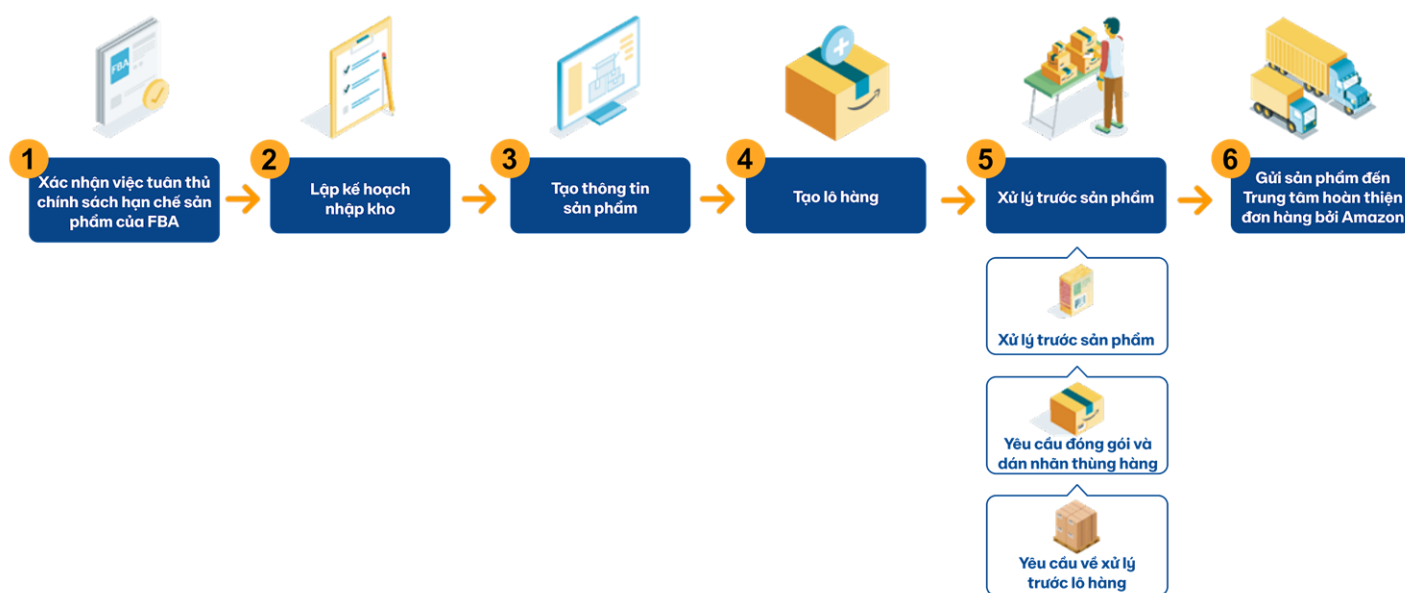


Quy trình tạo lô hàng FBA

Chuẩn bị xử lý trước trước khi nhập kho	2
Chính sách hạn chế sản phẩm của FBA	2
Xử lý sản phẩm FBA trước khi nhập kho	12
Gửi sản phẩm đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon	56
Quy tắc vàng khi nhập kho sản phẩm FBA	66
Giải thích các thuật ngữ sử dụng trong chương	69

1. Chuẩn bị xử lý trước trước khi nhập kho

Trước khi giới thiệu cho bạn những lưu ý khi chuẩn bị nhập kho sản phẩm FBA, bạn có thể xem trước sơ bộ toàn bộ quy trình chuẩn bị qua hình vẽ bên dưới.



2. Chính sách hạn chế sản phẩm của FBA

Trước khi tạo danh sách sản phẩm FBA, hãy chắc chắn là bạn đã hiểu sản phẩm nào phù hợp và không phù hợp sử dụng dịch vụ hoàn thiện đơn hàng FBA.

Ghi chú:

Bạn cần tuân thủ các yêu cầu về xử lý trước hàng hóa, yêu cầu an toàn và điều kiện hạn chế sản phẩm của FBA, nếu không, sẽ xảy ra những hậu quả sau đây: Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon từ chối nhận hàng, hủy bỏ hoặc trả lại hàng, cấm nhà bán hàng vận chuyển hàng đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon, tính thêm phí, vô hiệu hóa tài khoản bán hàng, thậm chí phạt tiền đối với những hành vi chuẩn bị không đầy đủ hoặc vi phạm quy định.

Một số sản phẩm có thể đủ điều kiện để bán trên Amazon, nhưng không thể sử dụng vận chuyển FBA. Sản phẩm FBA cũng phải tuân thủ các yêu cầu cụ thể về hạn sử dụng cũng như đối với sản phẩm có yêu cầu về nhiệt độ, mới đủ điều kiện sử dụng FBA.

Tiếp theo, Amazon sẽ giới thiệu các yêu cầu và hạn chế về sản phẩm sử dụng FBA theo thị trường, bao gồm hàng cấm, hàng hóa nguy hiểm, hàng lưu kho FBA có hạn sử dụng và hàng lưu kho FBA dễ tan chảy.

● **Hàng cấm FBA**

Như đã đề cập ở trên, nếu bạn sử dụng FBA để phân phối sản phẩm của mình, bạn phải tuân thủ [Chính sách sản phẩm bị hạn chế](#) của Amazon và các điều khoản hạn chế sản phẩm cụ thể của FBA. Sau đây là danh sách các sản phẩm bị FBA cấm:

○ **Thị trường Hoa Kỳ**

FBA cấm vận chuyển sản phẩm thuộc danh mục sau (Thị trường Hoa Kỳ)			
Đồ uống có cồn (Bao gồm bia không cồn)	Lốp xe ô tô	Thẻ quà tặng, phiếu quà tặng và các công cụ có giá trị lưu trữ khác	Pin đóng gói lỏng lẻo
Sản phẩm có tài liệu tiếp thị trái phép (Ví dụ như tài liệu quảng cáo, nhãn ghi giá và các nhãn khác không phải của Amazon)	Sản phẩm yêu cầu xử lý trước nhưng chưa được xử lý trước theo yêu cầu về đóng gói và xử lý trước của FBA	Sản phẩm bị hư hỏng hoặc bị lỗi	Sản phẩm chưa đăng ký nhãn mác chính xác với Amazon trước khi gửi hàng hoặc có nhãn mác không khớp như đã đăng ký
Sản phẩm không đáp ứng bất kỳ yêu cầu thỏa thuận nào giữa Amazon và nhà bán hàng	Sản phẩm sao chép, phôi hoặc sản xuất bất hợp pháp	Sản phẩm được Amazon xác định là không phù hợp để bán	-

Lưu ý:

- Amazon không chấp nhận các nhãn mác hoặc sản phẩm đưa ra giá dự kiến;
- Nếu hàng đã qua sử dụng ghi chú có tình trạng phù hợp, nhưng chúng có thể bị hư hỏng;
- Amazon có quyền tiêu hủy hàng lưu kho được xác định là hàng giả và từ chối yêu cầu loại bỏ hàng lưu kho này.

Nếu bạn muốn tìm hiểu thêm thông tin về các chính sách, yêu cầu và hạn chế về sản phẩm của thị trường Hoa Kỳ, vui lòng tham khảo:

- [Sản phẩm bị cấm sử dụng FBA \(Thị trường Hoa Kỳ\)](#)
- [Các sản phẩm và danh mục yêu cầu phê duyệt](#)
- [Sản phẩm bị hạn chế](#)
- [Hàng lưu kho trên Amazon có ngày hết hạn/thời hạn sử dụng](#)

o **Thị trường Châu Âu**

FBA cấm vận chuyển sản phẩm thuộc các danh mục sau (thị trường Châu Âu)			
Bia, rượu nho, rượu chung cất và đồ ngọt có cồn	Vũ khí	Pháo hoa hoặc các thiết bị bắn pháo hoa khác	Sản phẩm nạm đá quý có dấu hiệu bị bong rời
Thẻ quà tặng, phiếu quà tặng và các mặt hàng có giá trị lưu trữ khác	Tất cả các sản phẩm truyền thông hình ảnh (bao gồm nhưng không giới hạn ở các định dạng VHS, DVD và đĩa Blu-ray)	Xi gà, thuốc lá điếu, thuốc lá nhúng, thuốc lá điện tử hoặc các sản phẩm thuốc lá khác	Thuốc và thuốc thú y, dược phẩm, bất kỳ loại nào Thức ăn dược liệu và thuốc, kim châm cứu
Bất kỳ sản phẩm nào hạn chế về giấy phép xuất khẩu, khai báo hoặc ủy quyền khi vận chuyển đến quốc gia/khu vực mà Amazon cho phép vận chuyển sản phẩm tới.	Nhà bán hàng không phải là "nhà bán hàng được ủy quyền" (do nhà sản xuất hoặc nhà phân phối sản phẩm chỉ định) hoặc không cung cấp cho khách hàng thông tin về nhà sản xuất. Sản phẩm bảo hành tiêu chuẩn	Bất kỳ sản phẩm nào đang bán trên thị trường EU mà không có sự đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc thương hiệu có liên quan	Bất kỳ sản phẩm nào không thể vận chuyển hợp pháp đến Anh hoặc bất kỳ quốc gia/khu vực nào khác mà Amazon cho phép bạn vận chuyển và kinh doanh
Bất kỳ sản phẩm nào khác không được hỗ trợ bán qua thị trường được Amazon xác nhận theo thỏa thuận này; nếu một sản phẩm bị loại trừ không còn được phân loại là sản phẩm bị loại trừ, Amazon sẽ thông báo cho nhà bán hàng ngay lập tức	Dao chặt, dao quắm, dao, lưỡi dao, lưỡi dao cạo, kiếm, dao găm, rìu và bất kỳ vật dụng nào khác có lưỡi dao hoặc đầu sắc nhọn hoặc các vật dụng đã được sản xuất hoặc sửa đổi để gây thương tích cho nhân viên	Tất cả trò chơi điện tử và phần mềm dành cho khán giả từ 12 tuổi trở lên (dù được bán riêng hay đi kèm với máy chơi điện tử)	Bất kỳ sản phẩm nào có chứa các thành phần bị cấm, hạn chế hoặc kiểm soát bởi pháp luật hiện hành
Sản phẩm dành cho người lớn	Sản phẩm chứa hình ảnh bị cấm đối với trẻ em và bất kỳ nội dung bạo lực, công kích, khiêu dâm hoặc dâm ô bất hợp pháp nào ở các quốc gia/khu vực mà Amazon cho phép kinh doanh	Bộ phận cơ thể người, thiết bị cấy ghép y tế và bất kỳ sản phẩm nào được sản xuất hoặc chứa các loại thực vật hoặc động vật có nguy cơ tuyệt chủng đang được kiểm soát (ví dụ: ngà voi, san hô, mai rùa và hầu hết các loại da bò sát)	Bất kỳ thiết bị, thuốc, vitamin, sản phẩm thảo dược hoặc các sản phẩm khác yêu cầu bác sĩ, bác sĩ nhân khoa hoặc nhân viên y tế khác kê đơn làm điều kiện để mua hay các sản phẩm chỉ có nhân viên dịch vụ y tế được cấp phép được lưu trữ, bán hoặc vận chuyển

Ngoài ra, các sản phẩm đáp ứng các điều kiện sau cũng là sản phẩm bị cấm FBA trên thị trường Châu Âu:

FBA cấm vận chuyển sản phẩm thuộc các danh mục sau (thị trường Châu Âu)		
Sản phẩm bị thu hồi	Bất kỳ loại động vật sống nào	Bất kỳ loại thực vật sống nào
Sản phẩm được cho là có khả năng tan chảy (sô cô la, parafin, v.v.)	Bất cứ sản phẩm có chứa thuốc bị cấm và bị kiểm soát bởi "Luật lạm dụng thuốc của Anh"	Mỹ phẩm và các sản phẩm trang điểm làm đẹp sử dụng thương hiệu Lush
Sản phẩm có mã số kiểm soát phân lô và yêu cầu dán nhãn	Thực phẩm hoặc đồ uống	Sản phẩm sắc nhọn không thể bảo đảm đóng gói không làm hở lưỡi nhọn trong thời gian giao hàng
Có thể dẫn tới Amazon phải yêu cầu hàng Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải tiến hành xử lý lô hàng chỉ định vì những lý do hợp lý	Cạnh dài nhất trên 150 cm hoặc trọng lượng hơn 30 kg hoặc chu vi hơn 3 mét: chu vi = (2 x chiều cao) + (2 x chiều rộng) + chiều dài	Sản phẩm đóng gói chứa trên 1 lít sản phẩm lỏng, hoặc sản phẩm dạng lỏng không được niêm phong chắc chắn, chịu được áp lực trong quá trình vận chuyển đến tay khách hàng
Có ngày hết hạn/thời hạn sử dụng hoặc nhãn "thời hạn sau khi mở hộp" (PAO) và thuộc loại "hàng lưu kho hỗn hợp, không nhãn mác"	Sản phẩm dạng viên nén hình cầu và dạng hạt không được đóng gói trong hộp vận chuyển chống rò rỉ đủ khả năng chịu va đập nghiêm trọng và thử nghiệm rơi (rơi từ độ cao 125 cm)	-

Ngoài ra, một số sản phẩm trong phân loại "sức khỏe" và "làm đẹp và trang điểm" cũng bị cấm; sản phẩm do bất kỳ luật pháp hiện hành nào chỉ định là Hàng hóa nguy hiểm bị kiểm soát không thể sử dụng dịch vụ phân phối FBA.

Ngoài ra, một vài sản phẩm thuộc [danh mục "Sức khỏe" và "Làm đẹp"](#) cũng thuộc sản phẩm cấm vận chuyển; những sản phẩm mà luật pháp hiện hành quy định là hàng nguy hiểm chịu sự quản lý sẽ không được sử dụng Hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon.

Lưu ý:

- Sản phẩm có ngày hết hạn hoặc thời hạn sử dụng không phải là hàng lưu kho chung và phải mang nhãn FBA;
- Sản phẩm có mã số kiểm soát phân lô phải là hàng lưu kho chung và không được có nhãn khác với mã vạch của nhà sản xuất ban đầu;
- Sản phẩm có yêu cầu về nhiệt độ phải có khả năng chịu được nhiệt độ tối thiểu là 10°C và tối đa là 30°C trong thời gian bảo quản mà không ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng của hàng. Trừ khi được yêu cầu rõ ràng rằng bảo quản trong nhiệt độ từ 10°C đến 30°C, nhãn thùng carton sẽ không bao gồm các yêu cầu về nhiệt độ bảo quản.



Tôi muốn sử dụng dịch vụ xuất khẩu FBA EU, có yêu cầu đặc biệt nào đối với sản phẩm sử dụng loại dịch vụ này không?

Đối với các dịch vụ xuất khẩu FBA EU, các sản phẩm sau cũng bị cấm:

- Sản phẩm tuyên truyền phân biệt chủng tộc, và phân biệt đối xử
- Đồ lưu niệm của chủ nghĩa Quốc xã (hoặc sản phẩm tương tự)
- Thuốc diệt cỏ hoặc thuốc trừ sâu
- Hạt giống, thực vật hoặc thực vật phái sinh
- Sản phẩm thuộc phạm vi công cộng, bao gồm di sản văn hóa và khám phá khảo cổ (khoáng sản, kho báu, hóa thạch, v.v.)
- Sản phẩm chịu hạn chế về phân cấp độ tuổi và không hiển thị phân cấp độ tuổi bắt buộc ở bất kỳ quốc gia/khu vực nào thuộc EU mà Amazon cho phép bạn vận chuyển
- Sản phẩm chịu hạn chế về phân cấp độ tuổi ở bất kỳ quốc gia/khu vực nào thuộc EU mà Amazon cho phép bạn vận chuyển
- Sản phẩm chứa hình ảnh bị cấm đối với trẻ em và bất kỳ nội dung bạo lực, công kích, khiêu dâm hoặc dâm ô bất hợp pháp nào ở các quốc gia/khu vực mà Amazon cho phép bạn kinh doanh
- Chỉ có thể sử dụng các sản phẩm điện thoại di động từ một nhà cung cấp dịch vụ di động cụ thể
- Tại bất kỳ quốc gia/khu vực thuộc EU nào mà Amazon cho phép bạn vận chuyển, sản phẩm khi bán hoặc phân phối bị hạn chế bởi luật pháp của quốc gia/khu vực đó
- Sản phẩm không được trữ, bán hoặc phân phối hợp pháp ở các quốc gia/khu vực thuộc EU nơi Amazon cho phép bạn vận chuyển



Để tìm hiểu thêm về thông tin, giới thiệu chi tiết và những chú ý về sản phẩm bị cấm trong FBA trên thị trường Châu Âu, vui lòng tham khảo:

- [Sản phẩm bị cấm sử dụng FBA \(thị trường Châu Âu\)](#)
- [Hướng dẫn nhân dạng hàng hóa nguy hiểm](#)
- [Ví dụ về các sản phẩm có thể thuộc loại hàng hóa nguy hiểm bị kiểm soát \(chất nguy hiểm\)](#)
- [Quy trình kiểm tra hàng hóa nguy hiểm của FBA](#)

○ **Thị trường Nhật Bản**

FBA cấm vận chuyển sản phẩm thuộc danh mục sau (thị trường Nhật Bản)			
Sản phẩm không đáp ứng tiêu chuẩn và tuân thủ luật pháp Nhật Bản	Sản phẩm không thể bảo quản ở nhiệt độ phòng	Thực vật và động vật	Hàng hóa nguy hiểm và hóa chất
Sản phẩm cần được Amazon phê duyệt trước khi bày bán và hàng chưa được phê duyệt trong danh mục	Máy móc y tế	Các thiết bị y tế được kiểm soát chỉ sử dụng trong gia đình theo thông báo cấp bộ số 68 năm 2006 của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản (MHLW) quy định	Phiếu giảm giá, phiếu quà tặng, thẻ trả trước
Thẻ quà tặng, thẻ điện thoại, tem, tem thuế, vé vào cửa các sự kiện và sản phẩm liên quan	Các kim loại ngấm như vàng miếng, vàng thỏi, vàng, bạch kim, bạc	Tiền vàng, tiền bạc, tiền đồng, tiền lưu niệm	Tiền xu cũ và tiền giấy cũ
Sản phẩm bị cấm bán theo chương trình chính sách	Sản phẩm đã bị thu hồi hoặc bị cấm bán ở Nhật Bản	Nam châm Neodim hoặc bất kỳ từ tính nào có thể làm hỏng sản phẩm khác	-

Để tìm hiểu thêm về giới thiệu chi tiết và danh sách sản phẩm bị cấm vận chuyển tại thị trường Nhật Bản, vui lòng tham khảo: [Sản phẩm bị cấm sử dụng FBA \(thị trường Nhật Bản\)](#)

Đối với các thị trường tại Úc, Ấn Độ, Trung Đông, Singapore, v.v, vui lòng lần lượt đăng nhập vào Seller Central và tìm kiếm "Sản phẩm bị cấm sử dụng FBA" trong trang trợ giúp để tìm hiểu chi tiết các mặt hàng bị cấm.

■ **Hàng hóa nguy hiểm¹**

Tất cả hàng hóa nguy hiểm được vận chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon phải tuân thủ các yêu cầu liên quan của bất kỳ luật và quy định hiện hành nào, đồng thời đảm bảo vận chuyển, lưu trữ, xử lý và dán nhãn chính xác và an toàn. Nếu Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon sau khi nhận được sản phẩm và xác nhận chúng là hàng hóa nguy hiểm không thể giao được thì có thể loại bỏ (chi phí xử lý do nhà bán hàng chịu) và Amazon sẽ không bồi thường cho bạn.

Nếu nhà bán hàng muốn bán hàng hóa nguy hiểm thông qua FBA phải:



Theo dõi các luật và quy định hiện hành có liên quan



Cung cấp thông tin sản phẩm đầy đủ và chính xác



Cung cấp bảng dữ liệu an toàn mới nhất (SDS)² và bảng thông tin thành phần đầy đủ và chính xác

Hàng hóa nguy hiểm được phép bán thông qua FBA: Bạn có thể bán các loại hàng hóa nguy hiểm sau thông qua FBA, với điều kiện hàng hóa nguy hiểm được cung cấp khi tuân thủ tất cả các quy định hiện hành.

Tên	Nhãn	Mã số UN (cho sản phẩm nguy hiểm)	Mô tả sản phẩm	Ví dụ
Chất ăn mòn (Chỉ áp dụng cho các thị trường Châu Âu)		UN2800	Pin chống tràn	Ắc quy ô tô
Các chất nguy hiểm khác		UN3480 UN3481 UN3090 UN3091	Pin Li-ion	Sạc pin, máy ảnh, điện thoại di động, sạc pin di động
		UN2807	Vật liệu từ tính	Loa có đường kính dưới 30 cm, nam châm lớn

* Đối với các sản phẩm pin Li-ion, phải tuân thủ các điều kiện nhất định (theo yêu cầu đóng gói của mục 965 đến 970 trong [IATA DGR](#) mới nhất).

1. Hàng hóa nguy hiểm: còn được gọi là vật liệu nguy hiểm, viết tắt là Hazmat, dùng để chỉ bất kỳ vật chất hoặc vật liệu chứa chất dễ cháy, kín và có áp suất, chất ăn mòn hoặc bất kỳ chất độc hại nào khác, sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe, an toàn, tài sản hoặc môi trường trong quá trình lưu trữ, xử lý hoặc vận chuyển.

2. Bảng dữ liệu an toàn (SDS): Tên đầy đủ là Safety Data Sheet, là tài liệu thuyết minh tổng hợp bao gồm 16 mục nội dung thông tin như thành phần hóa học, các thông số vật lý, tính cháy nổ, độc tính, tác hại đối với môi trường và cách sử dụng an toàn, điều kiện lưu trữ, xử lý cấp tốc khi rò rỉ, yêu cầu quy định vận chuyển được các công ty sản xuất hoặc bán hóa chất nguy hiểm cung cấp cho khách hàng theo yêu cầu quy định.

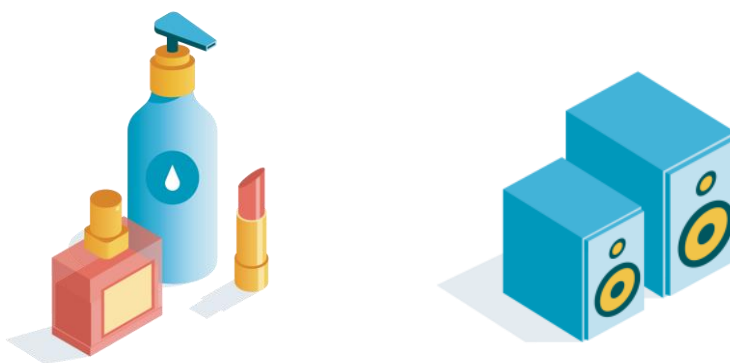
Chương trình hàng hóa nguy hiểm FBA

Amazon cũng cung cấp chương trình hàng hóa nguy hiểm FBA, sau khi tham gia chương trình này, nhà bán hàng có thể cung cấp và bán hàng hóa nguy hiểm thông qua FBA. Chương trình hiện đang chấp nhận những người mới tham gia theo thứ tự danh sách chờ. Bạn có thể tìm kiếm trang trợ giúp của "Chương trình hàng hóa nguy hiểm FBA" sau khi đăng nhập vào Seller Central, sau đó làm theo gợi ý trên trang để đăng ký tham gia.

Sản phẩm có thể thuộc nhóm hàng hóa nguy hiểm bị kiểm soát

Bất kỳ nhãn cảnh báo hoặc hướng dẫn cảnh báo nào trên bao bì sản phẩm đều có thể thể hiện rõ sản phẩm của bạn thuộc hàng hóa nguy hiểm.

Một số sản phẩm được xếp vào nhóm hàng hóa nguy hiểm bị kiểm soát không có nhãn cảnh báo hoặc hướng dẫn cảnh báo (Ví dụ: mỹ phẩm, loa có chứa chất mang từ tính,...). Bạn cần lưu ý rằng việc không có nhãn hoặc cảnh báo không có nghĩa là sản phẩm đó không nguy hiểm.



- Nhà bán hàng tại thị trường Hoa Kỳ có thể [nhấp vào đây](#) để xem hướng dẫn nhận dạng hàng hóa nguy hiểm.
- Nhà bán hàng trên các thị trường ở Châu Âu có thể [nhấp vào đây](#) để xem ví dụ về sản phẩm có thể coi là hàng hóa nguy hiểm bị kiểm soát;
- Nhà bán hàng hàng Nhật Bản có thể [nhấp vào đây](#) để xem các ví dụ cụ thể.

Nếu bạn cho rằng sản phẩm của mình có thể là hàng hóa nguy hiểm bị kiểm soát, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng và hỏi xem sản phẩm có bị kiểm soát hay không. Nhà sản xuất phải cung cấp bảng dữ liệu an toàn hoàn chỉnh (SDS) cho tất cả sản phẩm bị kiểm soát, sau đó bạn phải cung cấp bảng dữ liệu này cho Amazon thông qua đăng tải tài liệu về hàng hóa nguy hiểm. Nếu thông tin sản phẩm nguy hiểm được phê duyệt và xác nhận là đầy đủ và chính xác, Amazon sẽ phân loại sản phẩm của bạn theo thông tin đó.

Tra cứu điều khoản Hàng hóa nguy hiểm

Nếu bạn cần thêm thông tin về hàng hóa nguy hiểm, vui lòng tham khảo nội dung sau:

- [Hướng dẫn nhận dạng Hàng hóa nguy hiểm của Hoa Kỳ](#)
- [Hướng dẫn nhận dạng Hàng hóa nguy hiểm của Châu Âu](#)
- [Hướng dẫn nhận dạng Hàng hóa nguy hiểm của Nhật Bản](#)
- Đối với nhà bán hàng từ các thị trường khác, vui lòng đăng nhập vào Seller Central trên Amazon và tìm kiếm trang trợ giúp "Hướng dẫn nhận dạng Hàng hóa nguy hiểm" để biết thông tin chi tiết.

■ **Hàng lưu kho FBA có thời hạn sử dụng**



Tất cả sản phẩm sử dụng bên ngoài (Ví dụ sản phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm, dầu gội đầu, v.v.) và sản phẩm tiêu dùng (bao gồm cả chất bổ sung dinh dưỡng), bất kể dùng cho người hay động vật, đều được FBA coi là sản phẩm có hạn sử dụng, cho dù trên bao bì của chúng không ghi rõ hạn sử dụng cũng không ngoại lệ.

Amazon cho rằng "Thời hạn sử dụng tốt nhất" hoặc "Thời hạn bán" tương đương hạn sử dụng.

- Nhà bán hàng trên thị trường Hoa Kỳ có thể [nhấp vào đây](#) để xem các mục liên quan cần chú ý về sản phẩm có hạn sử dụng;
- Nhà bán hàng trên thị trường Châu Âu có thể [nhấp vào đây](#) để xem;
- Nhà bán hàng trên thị trường Nhật Bản có thể [nhấp vào đây](#) để xem.

■ **Hàng lưu kho FBA dễ tan chảy**

Sản phẩm "dễ tan chảy" chỉ sản phẩm có thể nhai hoặc nuốt, nhạy cảm với nhiệt.

Quốc gia/ thị trường	Sản phẩm dễ tan chảy	Khoảng thời gian tiếp nhận	Khoảng thời gian không tiếp nhận và cách xử lý
Hoa Kỳ	Sô cô la, sữa chua, kẹo dẻo và men vi sinh	16 tháng 10 đến 30 tháng 4	Từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 15 tháng 10 , FBA sẽ không vận chuyển loại sản phẩm này và hàng lưu kho dễ tan chảy được lưu trữ hoặc chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon sẽ được đánh dấu là "không thể gửi được/không thể bán được" và bị loại bỏ.
Châu Âu	Sô cô la, kẹo dẻo và men vi sinh	Ngày 15 tháng 10 đến ngày 30 tháng 4 năm sau	Bất kỳ hàng lưu kho dễ tan chảy được vận chuyển đến các Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 14 tháng 10 sẽ bị đánh dấu là "không thể bán được" và bị loại bỏ. Tất cả hàng lưu kho dễ tan chảy vẫn được lưu trữ trong Trung tâm hoàn thiện đơn hàng sau ngày 15 tháng 5 sẽ bị đánh dấu là "không thể bán được" và bị loại bỏ.
Nhật Bản	Sô cô la và đồ ăn nhẹ sô cô la	Ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 4 năm sau	Tất cả hàng lưu kho dễ tan chảy vẫn được lưu trữ trong Trung tâm hoàn thiện đơn hàng sau ngày 1 tháng 5 sẽ bị đánh dấu là "không thể bán được" và bị loại bỏ. Từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 30 tháng 9 , FBA sẽ không giao sô cô la và đồ ăn nhẹ sô cô la. Hàng lưu kho dễ tan chảy được vận chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng sẽ được trả lại cho nhà bán hàng, chi phí liên quan do nhà bán hàng chịu.

Ngoài ra, Amazon cấm bán các sản phẩm cần bảo quản lạnh, giữ tươi hoặc cấp đông và sản phẩm dễ hư hỏng, bao gồm nhưng không giới hạn như thịt tươi, trái cây hoặc rau quả.



- Nhà bán hàng trên thị trường Hoa Kỳ có thể [nhấp vào đây](#) để xem các chú ý liên quan đối với sản phẩm có hạn sử dụng;
- Nhà bán hàng trên thị trường Châu Âu có thể [nhấp vào đây](#);
- Nhà bán hàng trên thị trường Nhật Bản [nhấp vào đây](#).

Nếu bạn vẫn còn thắc mắc về sản phẩm bị hạn chế, có thể lựa chọn tham khảo: [Trang trợ giúp](#) (thị trường Hoa Kỳ); [Trang trợ giúp](#) (thị trường Châu Âu); [Trang trợ giúp](#) (thị trường Nhật Bản) để xem thêm thông tin về hạn chế sản phẩm FBA.

3. Xử lý trước sản phẩm FBA trước khi nhập kho

Bây giờ bạn đã hiểu sơ bộ về chính sách sản phẩm bị hạn chế của FBA, trước khi gửi hàng đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon, **bạn cũng cần lập kế hoạch nhập kho và tạo thông tin sản phẩm** để Amazon biết bạn dự kiến gửi sản phẩm nào, sử dụng nhãn nào và tiến hành xử lý trước sản phẩm đúng theo yêu cầu, giúp Amazon tiếp nhận và xử lý hàng lưu kho của bạn hiệu quả và chính xác. Vui lòng tham khảo chương IV để biết các thao tác cụ thể.

Nếu hàng lưu kho chưa được xử lý trước hoặc dán nhãn thích hợp khi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon, Amazon sẽ giúp bạn tiến hành xử lý trước hoặc dán nhãn. Điều này không chỉ kéo dài thời gian nhập kho mà còn có thể phát sinh thêm phí dịch vụ ngoài chương trình.

3.1 Xử lý trước sản phẩm

Quá trình xử lý trước sản phẩm bao gồm hai phương diện chính: đóng gói và dán nhãn. Việc đóng gói và dán nhãn sản phẩm chính xác có thể giúp quá trình nhập kho nhanh chóng, hiệu quả hơn, do đó tránh được chi phí xử lý thêm và rút ngắn thời gian sản phẩm đến tay người mua. Tiếp theo, chúng tôi sẽ giới thiệu chi tiết các yêu cầu và chú ý khi xử lý trước sản phẩm:

- **Đóng gói sản phẩm**

Đóng gói sản phẩm là đóng gói lần 2 đối với sản phẩm có thể bán ngay, để đảm bảo dịch vụ giao hàng và quản lý hàng lưu kho FBA hoạt động bình thường. Bất kỳ sản phẩm không được đóng gói đầy đủ hoặc không đáp ứng yêu cầu khi vận chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon có thể bị Amazon từ chối, trả lại hoặc đóng gói lại, bạn sẽ tự chịu chi phí tương ứng.

- **Các yêu cầu về đóng gói sản phẩm trên thị trường Hoa Kỳ**

Để tránh trường hợp trên, khi vận chuyển sản phẩm đến các Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon bạn cần tuân thủ yêu cầu đóng gói sau:



Bất kỳ FNSKU¹ nào được sử dụng cho sản phẩm của bạn phải là duy nhất và phải tương ứng với một kiện hàng duy nhất. Ví dụ, mỗi loại phân loại (ví dụ kích thước hoặc màu sắc) phải có một FNSKU khác nhau.



Mỗi kiện hàng phải có mã vạch hoặc nhãn dễ nhìn và có thể quét trực tiếp từ bên ngoài (nhãn này phải bao gồm mã vạch quét được và mã số tương ứng, có thể đọc được).



Loại bỏ và che mã vạch gốc ở bên ngoài hộp hàng, khiến không quét được sản phẩm. Ví dụ: sử dụng băng keo mờ để che mã vạch gốc hoặc sử dụng bút dạ màu đen quét lên khiến mã vạch gốc không thể quét được. Điều này ngăn chặn việc vô tình quét nhầm mã vạch trong quá trình nhận.

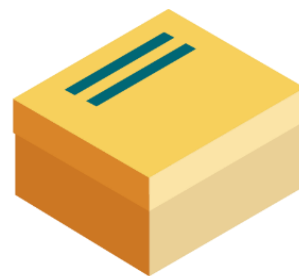
1. FNSKU: Mã số nhãn sản phẩm FBA, là mã vạch do hệ thống tự động tạo ra khi tạo lô hàng FBA. Một SKU sản phẩm FBA tương ứng với một FNSKU.

Đối với một số danh mục sản phẩm cụ thể, FBA có các yêu cầu đặc biệt khác. Vui lòng đọc kỹ các yêu cầu đóng gói sản phẩm cụ thể sau:

○ **Sản phẩm đóng rời**

Mỗi sản phẩm (bao gồm nhiều bộ sách) phải được đóng gói riêng biệt, chắc chắn.

- Amazon không chấp nhận các sản phẩm mà yêu cầu Amazon đóng gói chung nhiều phụ kiện nhỏ (ví dụ: xe đẩy có tay cầm và chân được đóng gói riêng biệt cùng một sản phẩm).
- Sản phẩm không được đóng gói an toàn (ví dụ ống tay rộng hoặc túi áo) cần được đóng gói trong túi, hoặc cố định bằng băng dính không để lại keo hoặc băng dính có thể gỡ.
- Bất kể chất liệu của giày dép là gì đều phải được đóng gói trong hộp giày hoặc túi nhựa PE có cảnh báo ngạt thở để đảm bảo không làm hỏng chất liệu của giày dép.



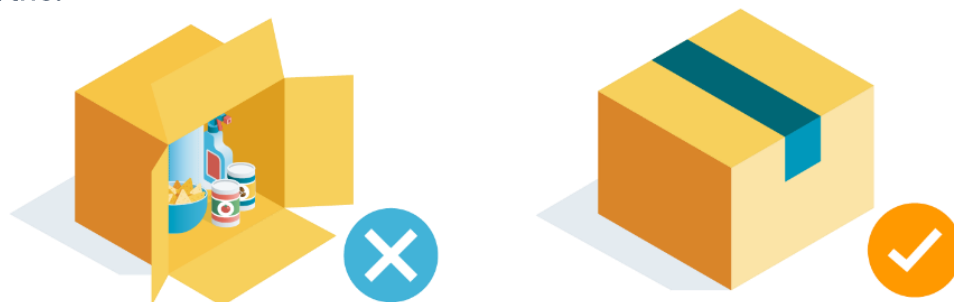
○ **Không tháo rời sản phẩm theo bộ**

Sản phẩm bán theo bộ phải ghi rõ nhãn theo bộ trên bao bì. Dán nhãn lên sản phẩm, để chỉ rõ ràng sản phẩm này sẽ được tiếp nhận và bán như một mặt hàng. Ví dụ "Không tháo rời", "Sẵn sàng giao hàng" hoặc "Đây là sản phẩm theo bộ, vui lòng không tháo rời".



○ Sản phẩm đóng hộp

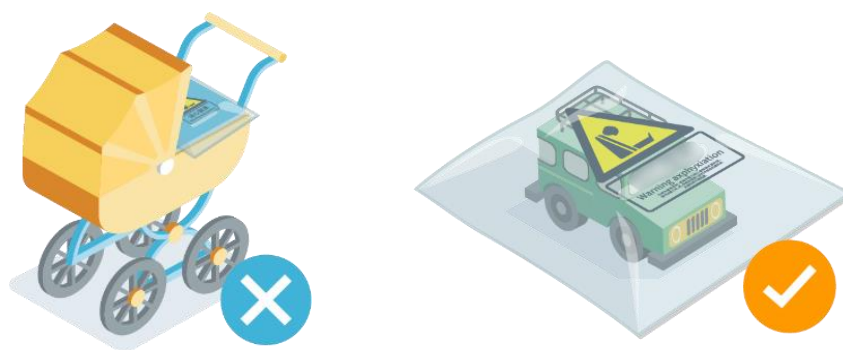
- Phải sử dụng hộp hình lục diện không thể tự mở hay tháo nắp dễ dàng.
- Nếu hộp có thể tự mở dễ dàng, cần dùng băng dính, keo dán hoặc ghim gói kín.
- Cần phải đảm bảo rằng mỗi mặt của thùng carton sẽ không bị bẹp khi chịu áp lực vừa phải.
- Nếu sản phẩm được đóng hộp có lỗ hoặc đục lỗ bên cạnh, thì phải thông qua thử nghiệm va đập 90 cm (3 feet), bao gồm một lần rơi ở mỗi cạnh và một lần rơi ở góc. Nếu sản phẩm của bạn không thông qua thử nghiệm va đập thì phải đặt trong túi nhựa PE có cảnh báo ngạt thở.



○ Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa PE

Túi nhựa PE dùng để bảo vệ sản phẩm phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Túi nhựa PE phải trong suốt, dày ít nhất 1,5mm, có mã vạch sản phẩm quét được, kín hoàn toàn, túi nhựa hoặc màng bọc không được vượt quá 8 cm (3 inch) kích thước của sản phẩm;
- Túi nhựa PE có miệng không nhỏ hơn 12,7 cm (5 inch) (đo khi đặt phẳng): **phải có cảnh báo ngạt thở**. Thông tin cảnh báo có thể in trên túi nhựa hoặc dán lên túi nhựa như nhãn mác. Không đánh dấu cảnh báo ngạt thở có thể khiến sản phẩm bị đóng gói lại.



Cảnh báo ngạt thở phải được in hoặc đặt ở vị trí dễ thấy, sử dụng cỡ chữ rõ ràng, phù hợp với kích thước của túi nhựa, cỡ chữ in phải đáp ứng các quy định trong bảng sau:

Tổng chiều dài và chiều rộng của túi nhựa	Kích thước chữ in tối thiểu
60 inch trở lên	Cỡ 24
40 đến 59 inch	Cỡ 18
30 đến 39 inch	Cỡ 14
29 inch	Cỡ 10

o **Sản phẩm đóng gói thành kiện**

Đối với các sản phẩm đóng gói thành kiện, bạn phải xóa hoặc che tất cả các mã vạch có thể quét được trên hộp. Chỉ các sản phẩm trong hộp mới có mã vạch quét được.



Yêu cầu	Yêu cầu chi tiết
Thống nhất SKU ¹ và trạng thái sản phẩm	Tất cả các sản phẩm trong hộp phải có SKU và tình trạng sản phẩm phù hợp, đã được nhà sản xuất đóng gói.
Yêu cầu về số lượng sản phẩm	<ol style="list-style-type: none"> Mỗi hộp chứa sản phẩm như nhau phải chứa cùng số lượng. Ví dụ: một mặt hàng được đóng gói thành kiện, gồm 24 kiện thì luôn luôn phải chứa 24 kiện hàng. Mỗi hộp sản phẩm đóng gói thành kiện chứa nhiều nhất 150 kiện sản phẩm.
ASIN ² giống nhau	Bạn có thể đóng gói sản phẩm cùng một ASIN vào một hộp và đánh dấu là "Sản phẩm đóng gói thành kiện".
Hộp lớn chứa nhiều sản phẩm được đóng gói chung	Trong một số trường hợp, nhà sản xuất hoặc nhà phân phối có thể đóng gói nhiều sản phẩm nguyên bao bì xuất xưởng trong một hộp lớn. Hộp lớn không đáp ứng điều kiện đóng gói sản phẩm cùng kiện, phải được tách thành bao bì nguyên gốc phù hợp.
Sản phẩm trong một thùng hàng phải hoàn toàn giống nhau.	Khi nhận loại lô hàng này, Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon sẽ chỉ quét một mặt hàng trong hộp trước khi nhập cả hộp vào kho. Bạn cần đảm bảo rằng mọi sản phẩm đều giống nhau, vì vậy không phải quét từng sản phẩm khi nhập kho.

1. SKU: Tên đầy đủ là Stock Keep Unit, là đơn vị phân loại hàng lưu kho. Đơn vị đo lường xuất nhập tồn cơ bản, đơn vị có thể là kiện, hộp, pallet, v.v.

2. ASIN: Mã ASIN (Amazon Standard Identification Number) là mã số sản phẩm riêng của Amazon, do hệ thống của Amazon tạo tự động và nhà bán hàng không cần tự thêm vào. Mã ASIN tương đương với một ID riêng biệt của sản phẩm, là duy nhất trên nền tảng Amazon.

○ **Sản phẩm có ngày hết hạn/thời hạn sử dụng và tem niêm phong**

Sản phẩm có hạn sử dụng phải ghi rõ ngày hết hạn trên thùng carton với cỡ chữ 36 hoặc lớn hơn. Sản phẩm có hạn sử dụng phải được đóng gói hoàn chỉnh bằng vật liệu đóng gói phù hợp cho việc vận chuyển, trên mỗi sản phẩm đều phải ghi hạn sử dụng.



○ **Các tài liệu tiếp thị bị cấm**

Amazon không chấp nhận các tài liệu tiếp thị (ví dụ nhãn giá dự kiến, tài liệu quảng cáo, nhãn giá sản phẩm hoặc các nhãn khác không phải của Amazon).

○ **Sản phẩm cần đóng gói an toàn**

Khi đóng gói sản phẩm, vui lòng sử dụng dao an toàn có lưỡi được che phủ. Điều này giúp tránh các vật sắc nhọn như lưỡi dao vô tình rơi vào hộp, có thể gây tổn hại cho nhân viên hoặc khách hàng của Amazon.

○ **Yêu cầu về đóng gói đối với các sản phẩm khác**

Nhấp vào liên kết để xem chi tiết các yêu cầu về đóng gói và xử lý trước của các sản phẩm sau:

Yêu cầu về đóng gói và xử lý trước sản phẩm FBA			
Sản phẩm dạng hình cầu, dạng bột và dạng hạt	Quần áo, vải và sản phẩm dệt may	Sản phẩm sắc nhọn	Pin
Sản phẩm dành cho người lớn	Sản phẩm cho mẹ và bé	Trang sức	Hàng hóa nhỏ
Sản phẩm lông vũ	Kính Acrylic	Thủy tinh, gốm sứ, hàng dễ nứt và dễ vỡ	Chất lỏng, kem, kem mỡ đặc và kem dưỡng

○ **Sản phẩm được vận chuyển trong bao bì gốc**

Ship in Product Packaging (SIPP) là một chương trình trong đó sản phẩm được chuyển đến khách hàng trong bao bì gốc mà không cần đóng gói thêm bất kỳ bao bì bổ sung nào từ Amazon. Các sản phẩm có chứng nhận tuân thủ SIPP sẽ tự động được áp dụng phí hoàn thiện đơn hàng FBA thấp hơn.

Nếu bao bì của sản phẩm đáp ứng nguyên tắc SIPP thì bao bì đó có thể được Amazon chứng nhận. Để biết thêm thông tin chi tiết về SIPP, bạn có thể tham khảo [Hướng dẫn đăng ký SIPP](#). Các mặt hàng có kích thước nhỏ hơn 6x4x0,375 inch và được phân loại là nguy hiểm hoặc quá khổ sẽ không đủ điều kiện để được giảm giá theo chương trình SIPP.

Thị trường Hoa Kỳ:

Mức chiết khấu sau đây áp dụng cho phí hoàn thiện đơn hàng FBA năm 2024 đối với các mặt hàng được chứng nhận SIPP (có hiệu lực từ ngày 5 tháng 2 năm 2024).

Giảm giá năm 2024 cho mọi mặt hàng được chứng nhận SIPP				
Kích cỡ	Trọng lượng vận chuyển	Mức giảm giá SIPP cho hàng may mặc	Trọng lượng vận chuyển	Mức giảm giá SIPP cho sản phẩm không phải hàng may mặc
Hàng tiêu chuẩn cỡ nhỏ	Không quá 4 ounce	0,06 USD	Không quá 2 ounce	0,04 USD
			2 đến 4 ounce (Không bao gồm 2 ounce)	0,04 USD
	4 đến 8 ounce (Không bao gồm 4 ounce)	0,07 USD	4 đến 6 ounce (Không bao gồm 4 ounce)	0,05 USD
			6 đến 8 ounce (Không bao gồm 6 ounce)	0,05 USD
	4 đến 6 ounce (Không bao gồm 4 ounce)	0,07 USD	8 đến 10 ounce (Không bao gồm 8 ounce)	0,06 USD
			10 đến 12 ounce (Không bao gồm 10 ounce)	0,06 USD
	6 đến 8 ounce (Không bao gồm 6 ounce)	0,07 USD	12 đến 14 ounce (Không bao gồm 12 ounce)	0,07 USD
			14 đến 16 ounce (Không bao gồm 10 ounce)	0,07 USD
Hàng tiêu chuẩn cỡ lớn	Không quá 4 ounce	0,06 USD	Không quá 4 ounce	0,04 USD
	4 đến 8 ounce (Không bao gồm 4 ounce)	0,06 USD	4 đến 8 ounce (Không bao gồm 4 ounce)	0,04 USD
	8 đến 12 ounce (Không bao gồm 8 ounce)	0,06 USD	8 đến 12 ounce (Không bao gồm 8 ounce)	0,07 USD
	12 đến 16 ounce (Không bao gồm 12 ounce)	0,07 USD	12 đến 16 ounce (Không bao gồm 12 ounce)	0,08 USD
	1 đến 1,5 pound (Không bao gồm 1 pound)	0,08 USD	1 đến 1,25 pound (Không bao gồm 1 pound)	0,09 USD
			1,25 đến 1,5 pound (Không bao gồm 1,25 pound)	0,09 USD
	1,5 đến 2 pound (Không bao gồm 1,5 pound)	0,09 USD	1,5 đến 1,75 pound (Không bao gồm 1,5 pound)	0,10 USD
			1,75 đến 2 pound (Không bao gồm 1,75 pound)	0,11 USD
	2 đến 2,5 pound (Không bao gồm 2 pound)	0,12 USD	2 đến 2,25 pound (Không bao gồm 2 pound)	0,13 USD
			2,25 đến 2,5 pound (Không bao gồm 2,25 pound)	0,14 USD
	2,5 đến 3 pound (Không bao gồm 2,5 pound)	0,14 USD	2,5 đến 2,75 pound (Không bao gồm 2,5 pound)	0,14 USD
			2,75 đến 3 pound (Không bao gồm 2,75 pound)	0,23 USD
	3 đến 20 pound (Không bao gồm 3 pound)	0,22 USD	3 đến 20 pound (Không bao gồm 3 pound)	1,32 USD
Hàng quá khổ	0 đến 50 pound	0,58 USD	0 đến 50 pound	1,32 USD

Thị trường Châu Âu:

Mức chiết khấu sau đây áp dụng cho phí hoàn thiện đơn hàng FBA năm 2024 đối với các mặt hàng nhận được chứng nhận SIPP tại các thị trường Anh, Pháp, Đức, Ý và Tây Ban Nha.

		Mức giảm giá SIPP (Mỗi kiện hàng)				
		Anh	Đức	Pháp	Ý	Tây Ban Nha
Sản phẩm FBA giá thấp	Phong bì cỡ nhỏ ≤80g	£0,01	€0,01	€0,01	€0,02	€0,02
	Phong bì tiêu chuẩn ≤60g	£0,01	€0,01	€0,01	€0,02	€0,02
	Phong bì tiêu chuẩn ≤210g	£0,01	€0,02	€0,02	€0,03	€0,02
	Phong bì tiêu chuẩn ≤460g	£0,01	€0,02	€0,02	€0,03	€0,03
	Phong bì cỡ lớn ≤960g	£0,02	€0,03	€0,03	€0,04	€0,04
	Phong bì cỡ siêu lớn ≤960g	£0,04	€0,05	€0,05	€0,06	€0,06
	Bưu kiện nhỏ ≤150g	£0,06	€0,07	€0,07	€0,08	€0,08
	Bưu kiện nhỏ ≤400g	£0,06	€0,07	€0,08	€0,08	€0,08
Hoàn thiện đơn hàng tại địa phương (FBA nội địa, Kho đa quốc gia, Chương trình FBA khu vực Châu Âu - Pan-EU) và hoàn thiện đơn hàng xuyên biên giới (Mạng lưới hoàn thiện đơn hàng khu vực Châu Âu - EFN), không bao gồm hàng FBA giá thấp	Phong bì cỡ nhỏ ≤80g	£0,01	€0,01	€0,01	€0,02	€0,02
	Phong bì tiêu chuẩn ≤60g	£0,01	€0,01	€0,01	€0,02	€0,02
	Phong bì tiêu chuẩn ≤210g	£0,01	€0,02	€0,02	€0,03	€0,02
	Phong bì tiêu chuẩn ≤460g	£0,01	€0,02	€0,02	€0,03	€0,03
	Phong bì cỡ lớn ≤960g	£0,02	€0,03	€0,03	€0,04	€0,04
	Phong bì siêu lớn ≤960g	£0,04	€0,05	€0,05	€0,06	€0,06
	Bưu kiện nhỏ ≤150g	£0,06	€0,07	€0,07	€0,08	€0,08
	Bưu kiện nhỏ ≤400g	£0,06	€0,07	€0,08	€0,08	€0,08
	Bưu kiện nhỏ ≤900g	£0,07	€0,08	€0,08	€0,09	€0,09
	Bưu kiện nhỏ ≤1,40kg	£0,07	€0,08	€0,08	€0,09	€0,10
	Bưu kiện nhỏ ≤1,90kg	£0,08	€0,09	€0,09	€0,10	€0,10
	Bưu kiện nhỏ ≤3,90kg	£0,09	€0,10	€0,10	€0,12	€0,11
	Bưu kiện tiêu chuẩn ≤150kg	£0,08	€0,09	€0,10	€0,12	€0,11
	Bưu kiện tiêu chuẩn ≤400kg	£0,09	€0,10	€0,11	€0,12	€0,12
	Bưu kiện tiêu chuẩn ≤900kg	£0,10	€0,11	€0,12	€0,13	€0,13
	Bưu kiện tiêu chuẩn ≤1,40kg	£0,11	€0,13	€0,14	€0,15	€0,15
	Bưu kiện tiêu chuẩn ≤1,90kg	£0,13	€0,15	€0,15	€0,17	€0,17
	Bưu kiện tiêu chuẩn ≤2,9kg	£0,15	€0,18	€0,18	€0,20	€0,20
	Bưu kiện tiêu chuẩn ≤3,9kg	£0,17	€0,19	€0,21	€0,23	€0,23
	Bưu kiện tiêu chuẩn ≤5,9kg	£0,18	€0,21	€0,23	€0,25	€0,25
	Bưu kiện tiêu chuẩn ≤8,9kg	£0,24	€0,28	€0,29	€0,31	€0,32
	Bưu kiện tiêu chuẩn ≤11,90kg	£0,27	€0,31	€0,33	€0,35	€0,35
	Hàng quá khổ cỡ nhỏ ≤760kg	£0,27	€0,30	€0,27	€0,30	€0,28
	Hàng quá khổ cỡ nhỏ ≤1,26kg	£0,31	€0,31	€0,28	€0,32	€0,29
	Hàng quá khổ cỡ nhỏ ≤1,76kg	£0,33	€0,31	€0,28	€0,36	€0,32
	Hàng quá khổ cỡ nhỏ >1,76kg	£0,45	€0,41	€0,40	€0,47	€0,45
	Hàng quá khổ tiêu chuẩn ≤760 g	£0,46	€0,53	€0,54	€0,57	€0,51
	Hàng quá khổ tiêu chuẩn ≤1,76kg	£0,59	€0,63	€0,63	€0,68	€0,64
	Hàng quá khổ tiêu chuẩn ≤2,76kg	£0,61	€0,55	€0,51	€0,67	€0,59
	Hàng quá khổ tiêu chuẩn ≤3,76kg	£0,67	€0,63	€0,58	€0,76	€0,74
	Hàng quá khổ tiêu chuẩn ≤4,76kg	£0,74	€0,67	€0,64	€0,77	€0,71
	Hàng quá khổ tiêu chuẩn ≤9,76kg	£0,91	€0,86	€0,83	€0,94	€0,91
	Hàng quá khổ tiêu chuẩn ≤14,76kg	£1,52	€1,55	€1,55	€1,64	€1,64
	Hàng quá khổ tiêu chuẩn ≤19,76kg	£2,06	€2,25	€2,23	€2,29	€2,30
Hàng quá khổ tiêu chuẩn ≤24,76kg	£2,41	€2,55	€2,75	€2,91	€2,74	
Hàng quá khổ tiêu chuẩn ≤29,76kg	£2,71	€3,06	€3,15	€3,12	€3,15	
Hàng quá khổ tiêu chuẩn >29,76kg	£2,96	€3,36	€3,40	€2,96	€3,23	
Hàng quá khổ cỡ lớn ≤4,76kg	£1,28	€1,93	€1,48	€1,55	€1,56	
Hàng quá khổ cỡ lớn ≤9,76kg	£1,68	€2,09	€2,16	€2,19	€2,31	
Hàng quá khổ cỡ lớn ≤14,76kg	£2,45	€2,94	€3,50	€3,60	€3,30	
Hàng quá khổ cỡ lớn ≤19,76kg	£3,32	€3,79	€3,98	€3,89	€3,71	
Hàng quá khổ cỡ lớn ≤24,76kg	£3,39	€3,90	€3,96	€3,85	€3,99	
Hàng quá khổ cỡ lớn ≤31,50kg	£3,02	€3,71	€4,01	€4,37	€3,96	
Hàng quá khổ cỡ lớn >31,50kg	£4,25	€4,14	€4,83	€4,68	€4,75	

○ **Yêu cầu đóng gói sản phẩm của thị trường Châu Âu**

Hãy đảm bảo rằng sản phẩm của bạn được đóng gói chắc chắn để tránh hư hỏng. Khi vận chuyển sản phẩm đến các Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon, vui lòng tuân thủ các hướng dẫn bên dưới. Amazon có quyền trả lại bất kỳ sản phẩm nào không được đóng gói theo yêu cầu



- **Vui lòng tải xuống và in tệp [Biểu xử lý trước](#)** để có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo nhanh khi cần xử lý trước sản phẩm trước gửi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon.



- **Bất kỳ FNSKU mà nhà bán hàng sử dụng phải tương ứng với một sản phẩm duy nhất**, bao gồm phân loại, trong đó mỗi kiểu phân loại phải có một FNSKU duy nhất.
- **Tất cả các mặt hàng SKU đơn lẻ phải đóng gói đơn lẻ**, bao gồm bộ sách gồm nhiều cuốn. Amazon không chấp nhận các sản phẩm mà yêu cầu đóng gói chung nhiều phụ kiện nhỏ (ví dụ xe đẩy có tay cầm và chân được đóng gói riêng).



- **Tất cả các sản phẩm phải có mã vạch quét được, mã vạch cần in ở mặt ngoài mỗi sản phẩm có thể vận chuyển. Mã vạch phải đã được đăng ký trùng khớp trong danh mục Amazon, đồng thời là mã định danh duy nhất cho một sản phẩm.** Với "Hàng lưu kho hỗn hợp, không nhãn mác", mã vạch có thể là mã EAN/UPC/ISBN. Với hàng lưu kho "Đã gắn nhãn", mã vạch có thể là nhãn FNSKU hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon. Mã vạch cần phải được in ở dạng có thể đọc được và nằm bên ngoài sản phẩm, nơi có thể dễ dàng kiểm tra và quét, trên bề mặt bằng phẳng (tức là không ở các góc, mặt cong hoặc trên đường nối).
- **Tất cả sản phẩm phải dễ dàng phân biệt.** Ngoài mã vạch EAN/UPC/ISBN tương ứng, nhãn hiển thị thông tin nhận dạng (ví dụ tên sản phẩm, màu sắc và số hiệu) phải được dán trên bao bì.



- **Nghiêm cấm sử dụng tài liệu tiếp thị trái phép** (Ví dụ như tài liệu quảng cáo, nhãn ghi giá và các nhãn khác không phải của Amazon) Amazon không chấp nhận các nhãn mác hoặc sản phẩm đưa ra giá dự kiến.

Bạn có thể [nhấp vào đây](#) để xem chi tiết hơn về hướng dẫn xử lý trước sản phẩm.

Đối với một số phân loại sản phẩm cụ thể hoặc cân nhắc tới vấn đề an toàn cụ thể, FBA thị trường Châu Âu có các yêu cầu đặc biệt khác:

■ **An toàn:**

Trong quá trình đóng gói và vận chuyển sản phẩm của Amazon, bạn phải sử dụng dao an toàn có lưỡi được che phủ để tránh các vật sắc nhọn như lưỡi dao vô tình rơi vào thùng carton và sản phẩm, gây tổn thương cho nhân viên hoặc khách hàng của Amazon.

■ **Hàng sắc nhọn/Hàng hóa nguy hiểm hoặc hàng dễ bị hư hỏng:**

Amazon có quyền chỉ định sản phẩm cần thêm bao bì bảo vệ để bảo đảm sản phẩm toàn vẹn trong quá trình giao hàng. Phải sử dụng túi nhựa PE trong để bảo vệ sản phẩm dễ bị ảnh hưởng bởi bụi, bẩn hoặc hơi ẩm.

Bất kỳ sản phẩm nào có các thuộc tính sau đây được chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon, nếu bao bì không phù hợp hoặc không đáp ứng yêu cầu, Amazon sẽ từ chối hoặc đóng gói lại các sản phẩm này, nhà bán hàng sẽ tự chịu chi phí tương ứng và có thể phải trả thêm phí đóng gói. Vui lòng nhấp vào liên kết liên quan, để xem chi tiết yêu cầu đóng gói của các loại sản phẩm khác nhau:

- Sản phẩm không có khả năng chống va đập (ví dụ ổ cứng):** Sản phẩm không có khả năng chống va đập phải được đóng gói riêng bằng vật liệu bảo vệ (ví dụ bọc xốp bong bóng). Tất cả sản phẩm phải được đóng gói riêng.
- Gồm sản phẩm chứa chất lỏng**
- Dạng viên và dạng hạt**
- Thủy tinh, gốm sứ, hàng dễ nứt và dễ vỡ**
- Pin**
- Đồ chơi mềm, đồ sang trọng và đồ thể thao**
- Sản phẩm sắc nhọn**
- Quần áo, vải và hàng dệt may**
- Trang sức**



○ **Yêu cầu đóng gói sản phẩm đối với thị trường Nhật Bản**

Sản phẩm được đóng gói dưới dạng bưu kiện sẽ được gửi trực tiếp cho khách hàng. Mỗi kiện hàng phải được đóng gói chắc chắn và phù hợp.



- **Các sản phẩm có cùng SKU (bao gồm cả hàng đi kèm) phải được xử lý trước dưới dạng một gói hàng duy nhất.** Amazon không chấp nhận các sản phẩm yêu cầu Trung tâm hoàn thiện đơn hàng Amazon lắp ráp nhiều bộ phận. (Ví dụ: bánh xe và lốp xe máy được gửi riêng thành nhiều kiện hàng).



- **Sản phẩm bán theo bộ phải được ghi nhãn theo bộ ở nơi dễ nhìn thấy trên bao bì.** Dán nhãn lên sản phẩm, để chỉ rõ ràng sản phẩm này sẽ được tiếp nhận và bán như một sản phẩm riêng lẻ. Bạn có thể [nhấp vào đây](#) để tải mẫu logo cảnh báo có thể in được (tiếng Nhật) xuống.



- **Đối với các sản phẩm đóng gói thành kiện, bạn phải bóc hoặc che tất cả các mã vạch có thể quét được trên hộp.** Vui lòng sử dụng băng dính đóng gói màu trắng để che mã vạch có thể quét được trên thùng carton hoặc vẽ các đường dọc (không phải đường ngang) trên mã vạch để không quét được. Chỉ sản phẩm trong hộp để vận chuyển mới có mã vạch quét được.



- **Để tránh hư hỏng sản phẩm trong quá trình vận chuyển, vui lòng đảm bảo rằng hộp vận chuyển không có kẽ hở.** Nếu bạn chỉ phải vận chuyển một số ít sản phẩm kích thước nhỏ, hãy đảm bảo thực hiện các biện pháp tương ứng, ví dụ chèn lót vật liệu đệm. Vui lòng ghi rõ và dán thông tin chi tiết, ví dụ kích thước, số lượng và khoảng cách giữa hộp bao bì bên ngoài.



- **Không được nhét tài liệu tiếp thị (ví dụ tờ rơi, nhãn ghi giá, nhãn mác của nhà bán hàng) trong các gói đồ trừ khi Amazon chấp thuận.**



- Amazon không chấp nhận bộ sản phẩm công kênh được gửi thành nhiều gói đồ (Ví dụ: một bộ màn hình TV và một vài loa kèm)



- Xin lưu ý rằng bất kỳ sản phẩm/bưu kiện liên quan liệt kê dưới đây có thể gửi trực tiếp cho khách hàng.
 - Sản phẩm thuộc loại hàng công kênh
 - Không có phần nhô ra giữa hộp bao bì bên ngoài và bên trong của sản phẩm
 - Hộp bao bì đủ chắc chắn để chịu mọi áp lực
 - Không bao gồm đồ chơi, trò chơi điện tử và bất kỳ sản phẩm dành cho người lớn (ngoại trừ hàng công kênh)
 - Phiếu giao hàng (190 mm x 221 mm) có thể được dán trực tiếp trên gói hàng

Ghi chú:

Quần áo có thể được chuyển kèm móc treo đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon. Để biết thêm thông tin hãy xem [FBA lô hàng giày, túi và các mặt hàng thời trang \(tiếng Nhật\)](#).

Bạn có thể tải xuống [Hướng dẫn nhanh về đóng gói sản phẩm](#) để tìm hiểu về các hướng dẫn xử lý trước cơ bản, hay in ra làm tài liệu tham khảo khi xử lý trước các lô hàng FBA của mình.

3.2 Yêu cầu đóng gói và dán nhãn thùng hàng

Đóng gói sản phẩm vào hộp phù hợp giúp đảm bảo sản phẩm được chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon còn nguyên vẹn và được nhập kho hiệu quả chính xác, giúp nhanh chóng bắt đầu kinh doanh.

• Yêu cầu đóng gói (yêu cầu đóng gói trên thị trường Hoa Kỳ, Châu Âu và Nhật Bản)

○ Yêu cầu đóng gói trên thị trường Hoa Kỳ

Thực hiện theo hướng dẫn bên dưới để đảm bảo rằng lô hàng của bạn đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon còn nguyên vẹn và có thể nhập kho ngay lập tức:

Điều khoản	Yêu cầu chi tiết
Hộp	Sử dụng hộp cứng hình lục diện có nắp hoàn chỉnh.
Diễn thông tin	Sử dụng nhãn ghi địa chỉ có chứa thông tin giao hàng và đổi trả rõ ràng đầy đủ.
Đóng gói riêng lẻ	Tất cả các sản phẩm được đóng gói riêng.
Kích thước và trọng lượng	Sử dụng hộp có kích thước nhỏ nhất 6 x 4 x 1 inch và trọng lượng ít nhất 1 pound (chiều dài cạnh bất kỳ không quá 25 inch và tổng trọng lượng nhỏ hơn 50 pound), có thể giúp việc nhận hàng nhanh chóng hơn.
Che mã vạch gốc	Ví dụ: sử dụng băng keo mờ để che mã vạch gốc hoặc sử dụng bút dạ màu đen quét lên khiến mã vạch gốc không thể quét được. Điều này ngăn chặn việc vô tình quét nhầm mã vạch trong quá trình nhận hàng.
Nhãn	<ul style="list-style-type: none"> Mỗi hộp trong lô hàng phải có nhãn lô hàng FBA duy nhất của riêng mình (được in từ "Hàng đợi vận chuyển"). Mỗi pallet¹ (hoặc "pallet") cần bốn nhãn, dán ở vị trí trung tâm trên cùng của mỗi mặt. Mỗi hộp trên pallet cũng cần dán nhãn riêng. Nếu bạn sử dụng thùng carton lớn để vận chuyển nhiều thùng hàng, vui lòng dán một nhãn lô hàng duy nhất trên thùng carton lớn. Nếu bạn sử dụng hộp cũ, hãy xóa nhãn hoặc ký hiệu lô hàng cũ.
Vật liệu đóng gói	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng vật liệu đóng gói thích hợp. Sử dụng băng dính chắc chắn chuyên dụng cho giao hàng. Chèn 2 inch vật liệu đệm giữa mỗi sản phẩm và các cạnh bên trong hộp.
Kiểm tra hộp	Sau khi đóng gói hộp, lắc nhẹ. Khi lắc, sản phẩm trong hộp không được di chuyển.

1. Pallet: Pallet là thiết bị xếp dỡ, lưu trữ và vận chuyển quan trọng trong quá trình vận hành logistics, thường được sử dụng kết hợp với xe nâng, giúp cải thiện đáng kể hiệu quả vận chuyển.

Tránh các trường hợp sau để đảm bảo lô hàng có thể nhập kho ngay sau khi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon:



Không sử dụng loại hộp đóng gói tại điểm bán hàng. Loại hộp đóng gói tại điểm bán hàng là một phần của sản phẩm bạn bán và thường chứa một mặt hàng. (Ví dụ, một máy pha cà phê được vận chuyển và bán trong hộp ban đầu).



Không sử dụng các hộp dạng mở thường được sử dụng để trưng bày. (Ví dụ: hộp có nắp mở phía trước hoặc hộp không có nắp)



Không buộc gộp nhiều hộp với nhau. Các thùng carton phải tuân thủ yêu cầu xếp chồng lên pallet tiêu chuẩn.



Không sử dụng hộp có cùng kích thước với pallet (còn được gọi là "Gaylord").

Lưu ý:

Để đạt hiệu quả bảo vệ tốt nhất, vui lòng sử dụng thùng vận chuyển bằng bìa cứng gợn sóng 1 lớp mới có **biểu tượng chống vỡ** hoặc **chịu lực mạnh**.

Đảm bảo chọn hộp có **kích thước phù hợp** với mặt hàng cần vận chuyển. Nếu hộp quá lớn, bạn cần phải chèn đầy vật liệu đóng gói để hộp không bị đè bẹp khi chồng các hộp nặng hơn lên trên trong quá trình vận chuyển.

• **Yêu cầu đóng gói trên thị trường Châu Âu**

Các yêu cầu sau áp dụng cho tất cả các hộp được vận chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon, bất kể chúng được vận chuyển bằng đường chuyển phát nhanh bưu kiện nhỏ, vận chuyển hàng lẻ bằng xe tải (LTL) hay vận chuyển đầy xe tải (FTL):

Điều khoản	Yêu cầu chi tiết
Hộp	<ol style="list-style-type: none"> Tất cả các hộp phải là hộp đóng gói tiêu chuẩn có thể vận chuyển được, để bảo vệ đầy đủ sản phẩm trong hộp trong quá trình vận chuyển và xử lý hộp tại Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon. Các hộp bao bì có thể sử dụng bao gồm RSC (thùng carton có rãnh thông thường), thùng carton sóng B, thùng carton ECT-32 (kiểm tra độ nén cạnh (ECT)) và thùng carton 200BH (độ chịu lực). Không sử dụng băng nhựa hoặc băng dính để buộc chặt hoặc cố định nhiều hộp với nhau.
Kích thước và trọng lượng	<ol style="list-style-type: none"> Trọng lượng của mỗi hộp không được vượt quá 23 kg, trừ khi nó chứa hàng công kênh nặng hơn 23 kg. Các thùng carton nặng hơn 23 kg phải được chia thành các lô hàng nhỏ hơn. Các hộp có trọng lượng trên 15 kg phải được đánh dấu bằng biểu tượng "kiện hàng nặng" (có thể nhìn thấy biểu tượng này từ phía trên và mặt bên của mỗi thùng hàng nặng). Chiều dài cạnh bất kỳ của thùng carton không được vượt quá 63,5 cm, trừ khi kích thước của sản phẩm cần vận chuyển vượt quá 63,5 cm.
Mã lô hàng	Mỗi hộp chỉ có thể có một mã lô hàng.
Bao bì không đủ tiêu chuẩn	Không được phép sử dụng hộp đóng gói tại điểm bán hàng hoặc "hộp Gaylord" để vận chuyển.
Không cần bọc hộp	<ol style="list-style-type: none"> Không cho hộp vào túi đóng gói, không bọc hộp bằng màng căng. Không che các hộp bằng băng dính đóng gói, vì điều này sẽ ngăn chúng được tái chế.
Vật liệu đóng gói	<ol style="list-style-type: none"> Hộp phải được đóng gói đúng cách để đảm bảo rằng sản phẩm bên trong hộp có thể chịu được các thử nghiệm khác nghiệt trong quá trình vận chuyển cũng như quá trình xử lý tại Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon. Nếu bạn cần sử dụng vật liệu chèn lót khi vận chuyển lô hàng đến các Trung tâm hoàn thiện đơn hàng, hãy đảm bảo sử dụng vật liệu chèn lót được Amazon chấp thuận.
Sản phẩm bán theo bộ Yêu cầu đóng gói	<ol style="list-style-type: none"> Sản phẩm bán theo bộ (ví dụ, một bộ gồm sáu mô hình ô tô khác nhau được bán thành một sản phẩm) phải được đánh dấu "sản phẩm theo bộ" trên hộp vận chuyển và bao bì. Các ấn phẩm truyền thông nhiều tập cũng cần đáp ứng các yêu cầu trên. Vui lòng dán nhãn "Sản phẩm bán theo bộ" trên phần tiếp giáp của nắp hộp trên đỉnh hộp.

• **Yêu cầu đóng gói trên thị trường Nhật Bản**

Các yêu cầu sau áp dụng cho tất cả các hộp được vận chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon. Bạn có thể nhấp vào [đây](#) để xem các yêu cầu chuyển phát nhanh bưu kiện nhỏ:

Điều khoản	Yêu cầu chi tiết
Hộp	Hộp đóng gói phải đủ chắc chắn để chịu mọi áp lực trong quá trình vận chuyển và nhận hàng.
Nhãn	<ol style="list-style-type: none"> Dán nhãn FBA trên sản phẩm của bạn. Nhãn lô hàng cũng cần bao gồm đơn đặt hàng và mã lô hàng. Dán nhãn lô hàng ở các mặt ngoài của gói hàng. Nếu không dán nhãn lô hàng, Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon sẽ từ chối và trả lại hàng của bạn (chi phí do bạn tự chịu) hoặc Amazon sẽ thu phí xử lý trước các loại sản phẩm này. Sử dụng nhãn tự dính có thể gỡ bỏ. (Ví dụ: KOKUYO KPC-HH124-20, kích thước nhãn: 66mm x 35mm). Nếu bạn không sử dụng nhãn có thể tháo bỏ, Amazon khuyên bạn nên sử dụng màng co hoặc các vật liệu khác để đóng gói sản phẩm riêng lẻ, sau đó dán nhãn lên bao bì. Khi xử lý trước bao bì sản phẩm sử dụng màng co, hãy đảm bảo rằng mỗi màng co bọc chặt sản phẩm và không để không khí lọt vào.
Vật liệu đóng gói	<ol style="list-style-type: none"> Chỉ vật liệu đệm, AirCaps và giấy mới được sử dụng làm vật liệu chèn lót. Không sử dụng mảnh nhựa vỡ và giấy vụn làm vật liệu chèn lót trong bất kỳ trường hợp nào.
Yêu cầu về an toàn	Vì lý do an toàn, vui lòng tránh để các vật lạ như dao, kéo và giấy vào gói hàng.

Lưu ý:

Khi loại hộp đóng gói xảy ra các vấn đề sau, Amazon sẽ coi là "không thể chấp nhận":

- Hộp biến dạng (hộp đóng gói bị hư hỏng, nứt hoặc bần)
- Vỏ hộp bị phai màu (hoặc màu sắc thực tế không giống với mô tả)
- Sản phẩm bị lộ ra ngoài
- Túi rách

Nếu muốn xem thêm các ví dụ đóng gói sản phẩm, bạn có thể vào [Trang trợ giúp](#) để xem.

• **Yêu cầu của loại hộp đóng gói**

Sau đây là loại hộp đóng gói tiêu chuẩn được chấp nhận:

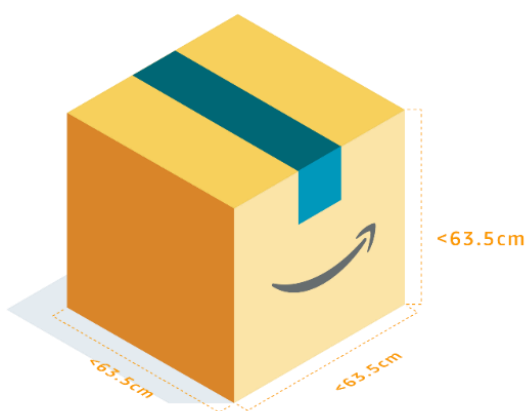
Yêu cầu	Yêu cầu chi tiết
Thùng carton	Thùng carton thông thường có rãnh (RSC)
Thùng dạng dập sóng	Thùng dạng dập sóng B
Kiểm tra độ nén cạnh (ECT)	ECT-32
Mức độ chịu bực	200 bảng/inch vuông

Đối với thị trường Hoa Kỳ, mỗi sản phẩm phải được đóng gói bằng vật liệu thích hợp dày ít nhất 2 inch và vật liệu đóng gói có cùng độ dày phải được lấp đầy khoảng trống giữa sản phẩm và thành hộp. Nếu sản phẩm của bạn được vận chuyển trong bao bì gốc của nhà sản xuất, bạn không cần sử dụng vật liệu dày 2 inch để đóng gói.

○ **Kích thước loại hộp đóng gói**

■ Hộp chứa nhiều sản phẩm kích thước tiêu chuẩn:

- Đối với các thị trường Hoa Kỳ và Châu Âu, kích thước bất kỳ mặt nào của thùng carton không được vượt quá **25 inch (63,5 cm)**;
- Đối với thị trường Nhật Bản, kích thước của một hộp chứa nhiều sản phẩm có kích thước tiêu chuẩn không được vượt quá **50 cm x 60 cm x 50 cm**.



■ Bên trong chứa hàng công kênh:

Nếu hộp chứa hàng công kênh dài hơn 25 inch, hộp có thể vượt quá giới hạn 25 inch. Các hộp quá khổ chứa sản phẩm công kênh có thể bị hạn chế vận chuyển, yêu cầu nộp thêm phí hoặc bị Trung tâm hoàn thiện đơn hàng từ chối nhận.

○ **Trọng lượng loại hộp đóng gói**

Nếu nhà bán hàng quyết định sử dụng [Dịch vụ vận chuyển đối tác của Amazon](#), vui lòng đo chính xác trọng lượng và kích thước của các hộp, pallet để đảm bảo cung cấp giá trị đo chính xác của mỗi lô hàng.

- Đối với các thị trường Hoa Kỳ và Châu Âu, hộp **không được vượt quá giới hạn trọng lượng tiêu chuẩn là 23 kg (50 lbs)**, trừ khi bên trong chứa hàng công kênh nặng hơn 23kg (50 lbs). Hộp bên trong chức đồ trang sức hoặc đồng hồ không được vượt quá 40lbs.
- Đối với thị trường Nhật Bản, loại hộp đóng gói không được vượt quá giới hạn trọng lượng tiêu chuẩn là **40 kg**.

- ❑ Đối với hàng công kênh có trọng lượng trên 23kg (50 lbs, áp dụng cho thị trường Hoa Kỳ) hoặc 15kg (thị trường Châu Âu, Nhật Bản), trên thùng carton phải dán nhãn "**Team Lift (Nhóm vận chuyển)**" để chỉ rõ cần có đội nhóm để vận chuyển;
- ❑ Đối với các mặt hàng công kênh nặng hơn 45kg (100 lbs, áp dụng cho thị trường Hoa Kỳ), 23 kg (thị trường Châu Âu) hoặc 30kg (thị trường Nhật Bản), bạn cần dán nhãn "**Mech Lift (máy nâng hạ)**" trên thùng carton để chỉ rõ cần máy móc để vận chuyển.







(Nhãn "Team Lift nhóm vận chuyển")



(Nhãn "Mech Lift máy nâng hạ")

• **Yêu cầu về vật liệu chèn lót**

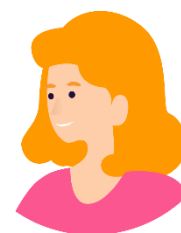
Ví dụ về vật liệu đóng gói được đề xuất	Vật liệu đóng gói được đề xuất	Vật liệu đóng gói không được đề xuất	
 (Bao bì màng bong bóng)	Bao bì màng xốp hơi	Thanh xốp	
	 (Giấy)	Giấy nguyên vẹn (Giấy kraft nặng là tốt nhất)	Bọc gấp nếp
 (Đệm bơm hơi)		Đệm bơm hơi	Giấy nghiền vụn
	 (Màng xốp)	Màng xốp PE	Vụn xốp Polyester
Chỉ áp dụng cho các thị trường Châu Âu và Nhật Bản:		Chỉ áp dụng cho các thị trường Hoa Kỳ và Nhật Bản:	
Cuộn PE		Tất cả các loại hạt làm đầy dạng bột, bao gồm vật liệu chèn lót từ vật liệu phân hủy sinh học hoặc tinh bột ngô	
	Giấy báo		



Những vật liệu đóng gói này có ưu điểm gì? Tôi nên chọn như thế nào?

Bạn có thể lựa chọn loại bao bì phù hợp nhất theo nhu cầu bảo vệ sản phẩm của mình, các loại vật liệu đóng gói chính nêu trên có những đặc điểm sau:

- **Bao bì màng xốp hơi hoặc giấy bong bóng nhỏ:** có tác dụng bảo vệ bề mặt và giảm chấn, cũng có thể bọc sản phẩm ở mọi hình dạng hoặc kích thước.
- **Giấy (đặc biệt là giấy kraft dùng để đóng gói sản phẩm):** có thể dùng để chèn lót các khoảng trống trong hộp bao bì. Muốn đạt được hiệu quả bảo vệ tốt nhất, vui lòng sử dụng giấy kraft có trọng lượng cơ bản không dưới 60 lbs để đảm bảo đủ độ dày giúp bảo vệ sản phẩm.
- **Đệm bơm hơi:** dùng khí nén cố định chắc chắn sản phẩm trong thùng hàng, đồng thời có tác dụng giảm chấn. Đệm bơm hơi thường chứa nhiều cột không khí, bạn có thể sử dụng nó như vật liệu chèn lót nhẹ để lấp đầy các khoảng trống trong hộp. (**Lưu ý:** Đệm bơm hơi sẽ bị mất áp suất trong môi trường nhiệt độ thấp và độ cao.)
- **Màng xốp PE:** Là một vật liệu mỏng, mềm và đàn hồi, có tác dụng bảo vệ bề mặt và giảm chấn. Vật liệu đóng gói này phù hợp bảo vệ sản phẩm nhẹ.



Lưu ý:

Sau khi đóng gói hộp hoàn chỉnh, lắc nhẹ. Khi lắc, nếu bên trong hộp không xô dịch có nghĩa là bao bì của hộp đạt tiêu chuẩn, nếu bên trong hộp di chuyển có nghĩa là bạn cần phải hoàn thiện bao bì của mình.

• Yêu cầu về nhãn sản phẩm

Hệ thống của Amazon hoạt động dựa trên mã vạch. Mọi mặt hàng được gửi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon phải có mã vạch để có thể theo dõi trong suốt quá trình hoàn thiện đơn hàng.

Trong chương này, bạn sẽ tìm hiểu về 3 mã vạch sản phẩm cơ bản: ý nghĩa, tiêu chuẩn và chức năng cơ bản của **mã vạch nhà sản xuất**, **mã vạch Amazon** và **mã Transparency**. Nhà bán hàng trên Amazon có thể chọn một mã vạch nhà sản xuất hoặc mã vạch Amazon còn mã xác minh Transparency lại là mã số chống hàng giả của thương hiệu.

○ Mã vạch nhà sản xuất

■ Mã vạch nhà sản xuất là gì?

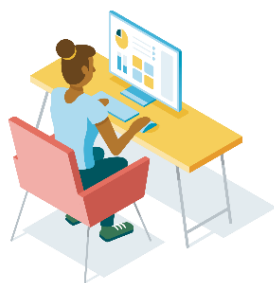
Mã vạch nhà sản xuất là mã vạch gốc của sản phẩm do nhà sản xuất cung cấp, dùng để xác định các thông tin cơ bản của sản phẩm. Mã vạch đủ điều kiện bao gồm **UPC, EAN, JAN, ISBN**.

Các loại mã vạch nhà sản xuất	Khái niệm
UPC	Tên đầy đủ là Universal Product Code, tức là Mã định danh sản phẩm thông dụng, là mã vạch dành cho các mặt hàng do Hội đồng mã thống nhất Hoa Kỳ xây dựng, sử dụng chủ yếu ở Hoa Kỳ và Canada. Mã UPC là mã vạch đầu tiên được sử dụng trên quy mô lớn, do phạm vi ứng dụng rộng rãi nên còn được gọi là mã vạch phổ thông và được sử dụng phổ biến trong thương mại quốc tế.
EAN	Tên đầy đủ là European Article Number, là mã định danh sản phẩm Châu Âu. Đây là mã vạch được tạo ra bởi Hiệp hội mã định danh sản phẩm Quốc tế, sử dụng rộng rãi tại hơn 90 quốc gia và khu vực trên thế giới. Các mã vạch EAN có sẵn bản tiêu chuẩn và phiên bản rút gọn. Phiên bản tiêu chuẩn bao gồm 13 chữ số và phiên bản rút gọn bao gồm 8 chữ số. Trung Quốc đã gia nhập tổ chức EAN vào năm 1991.
JAN	Tên đầy đủ là Japanese Article Number, là mã định danh sản phẩm thông dụng của Nhật Bản.
ISBN	Tên đầy đủ là International Standard Book Number, mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, là một bộ mã số thống nhất quốc tế xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu xuất bản và quản lý sách, thuận tiện cho việc trao đổi, thống kê sản phẩm xuất bản quốc tế. Nó được sử dụng để xác định khu vực, quốc gia hoặc ngôn ngữ, tổ chức xuất bản, tên sách, ấn bản và phương pháp đóng sách của các ấn phẩm xuất bản.

Lưu ý:

Từ ngày 17 tháng 4 năm 2018, GCID¹ không thể thay thế UPC, EAN, JAN hoặc ISBN để tạo ASIN². Nếu thương hiệu của bạn đã được chấp thuận tham gia chương trình đăng ký thương hiệu Amazon và sản phẩm của bạn không có UPC, EAN, JAN hoặc ISBN, vui lòng đăng ký miễn trừ mã số thương mại toàn cầu, [nhấp để xem](#) thêm thông tin.

Nếu sản phẩm của bạn không có mã vạch đủ điều kiện, bạn có thể sử dụng mã vạch của Amazon thay cho mã vạch nhà sản xuất.



■ Nguyên lý hoạt động của mã vạch nhà sản xuất: nhóm hàng lưu kho chung, tăng tốc độ giao hàng

Mọi mặt hàng do Amazon vận chuyển đều yêu cầu có mã vạch. Nếu bạn không sửa đổi thiết lập mã vạch, Amazon thường sẽ sử dụng mã vạch nhà sản xuất để theo dõi hàng lưu kho của bạn trong quá trình giao hàng.

Nếu có nhiều nhà bán hàng có sản phẩm sử dụng cùng mã vạch nhà sản xuất, khi bạn nhận được đơn đặt hàng từ khách hàng, nếu sản phẩm tương tự của một nhà bán hàng khác gần với người mua hơn, Amazon có thể sử dụng sản phẩm của nhà bán hàng đó để giao đơn hàng.



Khi bạn nhận được khoản thanh toán cho đơn hàng này, Amazon sẽ ngay lập tức chuyển một sản phẩm đã đặt hàng từ kho của bạn sang kho của nhà bán hàng.

Bất kể nhà bán hàng nào thực sự nhận được đơn đặt hàng của khách hàng, Amazon đều sẽ sử dụng quy trình này để hoàn thiện đơn hàng nhằm tăng tốc độ giao hàng. Amazon có thể theo dõi nhà bán hàng ban đầu của từng sản phẩm và khi có vấn đề với hàng lưu kho sẽ đề xuất giải pháp phù hợp.

1. GCID: Tên đầy đủ là Global Catalog Identifier, một mã nhận dạng thương hiệu do Amazon tạo nội bộ. Khi thương hiệu của bạn được đăng ký thành công trên Amazon, hãy cung cấp thuộc tính từ khóa và Amazon sẽ tự động gán một GCID duy nhất, gồm mười sáu ký tự, bao gồm cả chữ cái và chữ số.

2. ASIN: Tên đầy đủ là Amazon Standard Identification Number, được Amazon tạo tự động dựa trên mã UPC và cũng là mã định danh duy nhất trên nền tảng Amazon. Một đường liên kết sản phẩm chỉ có một ASIN và mã ASIN có thể được sử dụng để tra cứu sản phẩm trên các thị trường và Seller Central.

■ Ưu điểm của mã vạch nhà sản xuất:



Không cần nhân bổ sung vẫn có thể tăng tốc độ bổ sung hàng lưu kho, giảm khả năng xảy ra lỗi dán nhãn, giảm chi phí giao hàng và tiết kiệm phí dịch vụ dán nhãn FBA theo sản phẩm.



Việc cung cấp và thiết lập lưu kho mang tính chiến lược của Amazon cho phép sản phẩm của bạn đến tay khách hàng nhanh hơn.



Nếu có vấn đề về hàng lưu kho, hệ thống hoàn thiện đơn hàng của Amazon có thể theo dõi nguồn hàng lưu kho trong suốt quá trình này để tìm ra giải pháp phù hợp.

■ Điều kiện để sử dụng mã vạch của nhà sản xuất:

Để đảm bảo rằng Amazon có thể theo dõi chính xác hàng lưu kho của bạn, Amazon đã đặt ra các yêu cầu cụ thể đủ điều kiện cho các sản phẩm sử dụng mã vạch nhà sản xuất:

- Sản phẩm phải là **hàng mới**
- Chỉ có **một** mã vạch có thể quét được, phù hợp với một ASIN trong danh mục Amazon
- Không có ngày hết hạn/thời hạn sử dụng hoặc quá hạn
- Không phải là **sản phẩm tiêu dùng** hoặc **sản phẩm bôi ngoài da**, ví dụ kem dưỡng da, dầu gội đầu hoặc mỹ phẩm
- Không phải là hàng hóa nguy **hàng hóa nguy hiểm**

Muốn hiểu thêm về nguyên lý hoạt động của mã vạch nhà sản xuất, các thay đổi thiết lập mã vạch và các thông tin khác:

Nhà bán hàng trên thị trường Hoa Kỳ có thể [nhấp vào đây](#) để xem;

Nhà bán hàng trên thị trường Châu Âu có thể [nhấp vào đây](#) để xem;

Nhà bán hàng trên thị trường Nhật Bản có thể [nhấp vào đây](#) để xem.

o **Mã vạch Amazon**

■ **Mã vạch Amazon là gì?**

Mã vạch Amazon là mã vạch sản phẩm do Amazon cung cấp để nhận dạng và theo dõi sản phẩm. Đối với tất cả sản phẩm không được theo dõi bằng mã vạch của nhà sản xuất đều phải dán mã vạch của Amazon.

Bạn có thể tự in mã vạch Amazon và dán lên sản phẩm hoặc sử dụng dịch vụ dán nhãn FBA, Amazon sẽ dán mã vạch cho bạn (tính phí theo mỗi kiện).

■ **Khi nào cần sử dụng mã vạch Amazon?**

Các danh mục sản phẩm sau **phải được dán mã vạch Amazon** và không thể thay thế bằng mã vạch của nhà sản xuất:



Sản phẩm dùng ngoài da (ví dụ mỹ phẩm chăm sóc da, dầu gội và mỹ phẩm)



Sản phẩm có ngày thời hạn sử dụng



Sản phẩm tiêu dùng



Các sản phẩm đã được xử lý trước nhưng không thể quét mã vạch



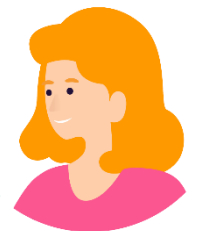
Làm cách nào để lấy mã vạch Amazon?

Bạn có thể đăng nhập vào Seller Central và in từ trang "Dán nhãn sản phẩm" hoặc trang "Quản lý hàng lưu kho" khi tạo lô hàng. Để in mã vạch Amazon từ trang "Dán nhãn cho sản phẩm", hãy thực hiện các thao tác sau:

1. Chọn lô hàng bạn muốn gắn nhãn từ trang "Hàng đợi vận chuyển".
2. Trong cột "Sản phẩm", hãy kiểm tra số lượng của từng sản phẩm bạn muốn gửi.
3. Ở cuối trang, nhấp vào "In nhãn". Nếu bạn sử dụng máy in nhiệt, nhãn sẽ được in tự động. Nếu bạn sử dụng máy in laser, hệ thống sẽ tạo ra một tệp PDF, bạn có thể sử dụng giấy in nhãn để in.

Để in mã vạch Amazon từ Trang Quản lý hàng lưu kho, hãy thực hiện các thao tác sau:

1. Chọn Sản phẩm ở cột bên trái.
2. Chọn "In nhãn sản phẩm" trong menu thả xuống "Thực hiện thao tác trên sản phẩm đã chọn".





Có thể sử dụng đồng thời mã vạch Amazon và mã vạch nhà sản xuất không? Lựa chọn thế nào?

Nhà bán hàng chỉ cần chọn sử dụng mã vạch của nhà sản xuất hoặc mã vạch của Amazon. Khi chọn mã vạch, nhà bán hàng có thể xem xét các điều kiện sau:

1. Sản phẩm gốc có mã vạch của nhà sản xuất không và có quét được không;
2. Danh mục sản phẩm có tuân thủ phân loại sử dụng mã vạch Amazon không;
3. Có thể chấp nhận lưu kho chung không, nếu bạn muốn lưu kho của riêng mình để phân phối độc quyền các đơn đặt hàng, bạn có thể chuyển sang mã vạch Amazon bất kỳ lúc nào.

Thao tác cụ thể, vui lòng tham khảo trang trợ giúp:

[Sử dụng mã vạch Amazon để theo dõi lưu kho \(thị trường Hoa Kỳ\)](#)

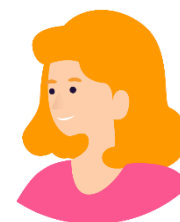
[Sử dụng mã vạch Amazon để theo dõi lưu kho \(thị trường Châu Âu\)](#)

[Sử dụng mã vạch Amazon để theo dõi lưu kho \(thị trường Nhật Bản\)](#)

[Sử dụng mã vạch nhà sản xuất để theo dõi lưu kho \(thị trường Hoa Kỳ\)](#)

[Sử dụng mã vạch nhà sản xuất để theo dõi lưu kho \(thị trường Châu Âu\)](#)

[Sử dụng mã vạch nhà sản xuất để theo dõi lưu kho \(thị trường Nhật Bản\)](#)



■ Yêu cầu ghi nhãn đối với mã vạch Amazon

Mã vạch Amazon là nhãn bắt đầu bằng X0, khi dán cần phải che mã vạch gốc của sản phẩm. Bao bì bên ngoài của mỗi sản phẩm phải được dán mã nhãn định danh sản phẩm được tạo tự động khi tạo lô hàng, tức là mã vạch FNSKU và nhãn phải rõ ràng có thể quét được.

Khi in hãy đảm bảo rằng nhãn có nội dung sau:

1. Để đủ khoảng trắng xung quanh mã vạch Amazon và văn bản liên quan: 6,35 mm (0,25 inch) ở hai bên, 3,175 mm (0,125 inch) ở trên và dưới.
2. ASIN hoặc FNSKU
3. Tên sản phẩm
4. Tình trạng sản phẩm¹
(Hình ảnh minh họa xem trang tiếp theo)

1. Tình trạng sản phẩm: Mô tả tình trạng hiện tại của sản phẩm, ví dụ hàng mới, hàng tân trang, cho thuê, đồ cũ.. Click để xem thêm thông tin về tình trạng sản phẩm.



Mã vạch Amazon được in trực tiếp trên bao bì sản phẩm cũng phải đáp ứng các yêu cầu này. Nếu bạn là nhà sản xuất hàng hóa hoặc chủ sở hữu thương hiệu và muốn in mã vạch trực tiếp trên bao bì sản phẩm, vui lòng dán mã vạch UPC chuẩn GS11 của riêng bạn.

■ **Yêu cầu về kích thước giấy dán nhãn:**

Tất cả mã vạch Amazon phải được in bằng mực đen trên nhãn không phản quang màu trắng không khô keo có thể tháo rời. Kích thước phải trong khoảng 1 inch x 2 inch đến 2 inch x 3 inch (ví dụ: 1 inch x 3 inch hoặc 2 inch x 2 inch). Nếu sử dụng máy in laser, các công cụ trong tài khoản của nhà bán hàng có thể hỗ trợ các kích thước nhãn sau:

Các loại mã vạch nhà sản xuất	Khái niệm
21 nhãn mỗi trang giấy	Giấy A4, 63,5 mm x 38,1 mm
24 nhãn mỗi trang giấy	Giấy A4, 63,5 mm x 33,9 mm Giấy A4, 63,5 mm x 38,1 mm (chỉ dùng cho các thị trường Hoa Kỳ và Châu Âu) Giấy A4, 64,6 mm x 33,8 mm Giấy A4, 66,0 mm x 33,9 mm Giấy A4, 70,0 mm x 36,0 mm Giấy A4, 70,0 mm x 37,0 mm Giấy A4, 66,0 mm x 35,0 mm (chỉ dùng cho các thị trường Nhật Bản)
27 nhãn mỗi trang giấy	Giấy A4, 63,5 mm x 29,6 mm
30 nhãn mỗi trang giấy	Giấy viết thư US, 1 inch x 2 5/8 inch
40 nhãn mỗi trang giấy	Giấy A4, 52,5 mm x 29,7 mm
44 nhãn mỗi trang giấy	Giấy A4, 48,5 mm x 25,4 mm (chỉ dùng cho các thị trường Hoa Kỳ và Châu Âu)

1. GS1: Tên đầy đủ là Globe standard 1, là tổ chức được thành lập bởi Hội đồng mã thống nhất vào năm 1973. Hệ thống này có hệ thống trao đổi thông tin và tiêu chuẩn nhận dạng sản phẩm, đơn vị vận chuyển, tài sản, vị trí và dịch vụ đa ngành toàn cầu, giúp sản phẩm được quét và đọc trên toàn thế giới.

Ghi chú:

Khi in nhãn, nếu máy in thử thu phóng vùng in PDF, hãy đảm bảo đặt tỷ lệ thu phóng in thành "Không có" hoặc "100%".

■ **Yêu cầu về vị trí dán nhãn:**

Yêu cầu	Yêu cầu chi tiết
Sản phẩm tương ứng	Dán mã vạch trên sản phẩm tương ứng
Che mã vạch ban đầu	Che tất cả các mã vạch có thể nhìn thấy khác, ngoại trừ mã vạch số sê-ri ¹ hoặc nhãn mã xác minh Transparency.
Dán nhãn bên ngoài	Dán mã vạch lên bên ngoài của tất cả các vật liệu xử lý trước
Dán nhãn trên những nơi nhãn phẳng	Không dán mã vạch trên phần cong hoặc góc của gói hàng
Để khoảng cách mép riêng	Phải có khoảng cách 6,35 mm (tức là 0,25 inch) giữa mép nhãn và mép gói hàng
Xử lý sản phẩm đóng gói thành kiện	Đảm bảo rằng mọi sản phẩm trong bao bì gốc đều có mã vạch Amazon và mọi mã vạch trên hộp đã bị xóa

Lỗi thường gặp:

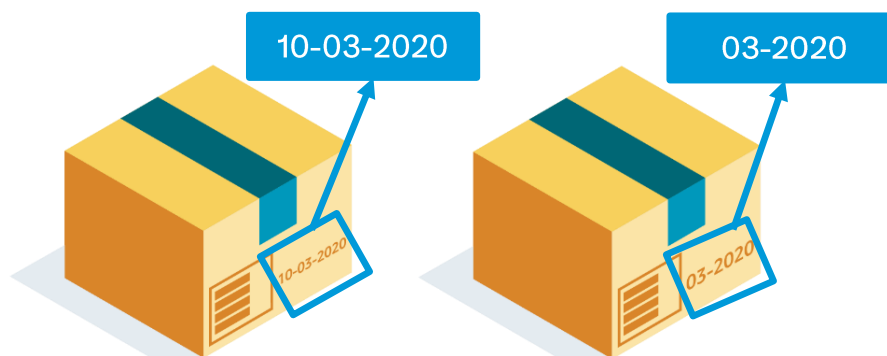
- 1 **Thiếu nhãn mã vạch:** sản phẩm đã được giao nhưng không có mã vạch tương ứng.
- 2 **Sản phẩm bị dán nhãn sai:** sản phẩm đã được giao nhưng mã vạch không trùng khớp với sản phẩm thực tế.
- 3 **Mã vạch không thể quét:** mã vạch bị bẩn hoặc bị mờ, hoặc nhãn được dán ở góc hoặc phần cong nên không thể quét được mã vạch.
- 4 **Lỗi xử lý trước sản phẩm/lô hàng:** Một hoặc nhiều sản phẩm trong lô hàng của bạn đã được giao nhưng có lỗi trong dán nhãn, đóng gói và các yêu cầu xử lý trước hoặc giao hàng.

Truy cập [Trang trợ giúp](#) của thị trường Nhật Bản để xem thêm các ví dụ và thông tin về lỗi thường gặp. Để biết thêm thông tin về các yêu cầu dán nhãn sản phẩm, bạn cũng có thể nhấp để xem [Trang trợ giúp](#) tại thị trường Hoa Kỳ và [Trang trợ giúp](#) của thị trường Châu Âu.

1. Mã số sê-ri: Là mã duy nhất cho sản phẩm được đánh cùng một loại mã số, nó còn có thể được gọi là mã SN, mã sê-ri, sử dụng rộng rãi cho ngành hàng điện thoại di động, sản phẩm kỹ thuật số, được sử dụng để nhận dạng thiết bị, theo dõi và ghi lại quá trình sản xuất, bán hàng, lưu thông, hậu mãi, giúp quản lý chính xác.

■ Để dán nhãn sản phẩm có hạn sử dụng, vui lòng tuân thủ các hướng dẫn sau:

- ❑ Định dạng hiển thị của ngày hết hạn phải là **MM-DD-YYYY** hoặc **MM-YYYY**. Chỉ cung cấp số lô là không đủ.



- ❑ Nếu hạn sử dụng ở định dạng khác, bạn phải in nhãn hạn sử dụng theo đúng định dạng và **không được che lên ngày hết hạn ban đầu**.
- ❑ Khi in bất kỳ ngày sản xuất đều phải ghi rõ đó là ngày sản xuất hoặc bạn phải dán nhãn sản phẩm theo đúng định dạng, ghi rõ ngày sản xuất và ngày hết hạn.
- ❑ Tốt nhất là sử dụng định dạng ngày tháng bằng chữ số. Tuy nhiên, tháng trong hạn sử dụng cũng có thể ở dạng chữ viết tắt (ví dụ **DD-JAN-YYYY**).
- ❑ Trên tất cả các loại hộp của sản phẩm đóng gói theo kiện, hộp bên trong chứa nhiều sản phẩm và hộp trung bày, mỗi sản phẩm hoặc sản phẩm đính kèm trong hộp phải ghi rõ ngày hết hạn.

Lưu ý:

- Hệ thống của Amazon sử dụng giờ phối hợp quốc tế (UTC) để lưu trữ thông tin ngày hết hạn. Do các vấn đề về chuyển đổi múi giờ, ngày trên nhãn hộp có thể khác với ngày bạn đã nhập ban đầu.
- Nếu ngày hết hạn không được ghi rõ bên ngoài sản phẩm đã qua xử lý trước, Amazon sẽ dán nhãn lại sản phẩm của bạn, nhưng nhà bán hàng sẽ phải chịu thêm chi phí dán nhãn phát sinh.

○ **Mã xác minh Transparency**

Mã Transparency là nhãn dán xác minh cấp độ sản phẩm giúp chủ sở hữu thương hiệu bảo vệ thương hiệu và giúp khách hàng tránh mua phải sản phẩm giả mạo. Mã Transparency mang biểu tượng Transparency "T" và không bị che bởi bất kỳ nhãn nào khác và cũng không được che bất kỳ nhãn nào khác. Để tìm hiểu thêm và xem các ví dụ về giấy dán, hãy xem trang [Transparency](#).

So sánh và ví dụ về mã vạch nhà sản xuất, mã vạch Amazon và mã Transparency:

Mã vạch nhà sản xuất:

Mã vạch nhà sản xuất là mã vạch gốc của sản phẩm do nhà sản xuất cung cấp, dùng để xác định các thông tin cơ bản của sản phẩm. Không cần nhãn bổ sung, ít thao tác hơn, phù hợp với những nhà bán hàng sẵn sàng chấp nhận lưu kho chung. Mã thường bắt đầu bằng 60.



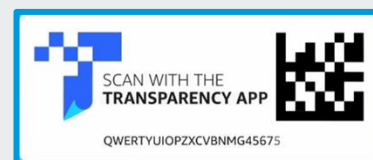
Mã vạch Amazon:

Mã vạch Amazon là mã vạch sản phẩm được cung cấp bởi Amazon. Sử dụng mã vạch Amazon, mỗi sản phẩm hoặc hàng lưu kho của nhà bán hàng đều độc lập. Khi khách hàng mua sản phẩm, Amazon sẽ chỉ sử dụng sản phẩm nhà bán hàng đã nhập kho để giao hàng. Mã bắt đầu bằng X0.



Mã Minh Bạch Transparency:

Nhãn dán xác minh cấp bậc sản phẩm giúp chủ sở hữu thương hiệu bảo vệ thương hiệu và giúp khách hàng tránh mua phải sản phẩm giả mạo. Nó có biểu tượng Transparency "T" và không bị che bởi bất kỳ nhãn nào khác và cũng không được che bất kỳ nhãn nào khác.



3.3 Yêu cầu xử lý trước lô hàng

Trong phần này, bạn sẽ tìm hiểu thêm về các yêu cầu và hướng dẫn xử lý trước đối với lô hàng (bao gồm pallet), điều này sẽ giúp đỡ hàng, nhận và lưu kho hàng lưu kho của bạn hiệu quả và chính xác, tránh việc lô hàng của bạn sẽ bị hủy hoặc bị loại bỏ do không đạt yêu cầu hoặc phát sinh thêm chi phí.

Các phương thức vận chuyển của lô hàng chủ yếu bao gồm **Vận chuyển hàng cỡ nhỏ (SPD)** và **Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải¹** hoặc **Dịch vụ vận chuyển hàng đầy xe tải (LTL/FTL)²**. Các phương thức vận chuyển khác nhau có các yêu cầu xử lý trước khác nhau. Vui lòng tuân theo các hướng dẫn chung sau:

1 Chọn phương thức vận chuyển (SPD hoặc LTL) và hãng vận chuyển.

2 Trong bước "Đóng gói lô hàng", hãy làm theo hướng dẫn để cung cấp thông tin về hàng bên trong mỗi hộp. Nội dung sản phẩm trong hộp bao gồm số lượng ASIN trong mỗi hộp, trọng lượng và kích thước của hộp, ngày hết hạn/thời hạn sử dụng (nếu có).

In nhãn:

- 3**
- Vận chuyển hàng cỡ nhỏ (SPD):
 - In một bộ nhãn đầy đủ. Mỗi nhãn là duy nhất, vui lòng không sao chép, sử dụng lại hoặc sửa đổi nhãn và sử dụng nó cho các hộp khác.
 - Nếu bạn muốn thay đổi số lượng hộp sau khi in nhãn, bạn cần in lại bộ tem nhãn đầy đủ cho lô hàng.
 - Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải (LTL):
 - Chỉ rõ số lượng nhãn trên hộp bạn cần (một nhãn cho mỗi hộp) và in nhãn.
 - Dán nhãn vào bên ngoài mỗi hộp để có thể nhìn thấy chúng khi dỡ pallet trong Trung tâm hoàn thiện đơn hàng.

4 Nhập các thông tin liên quan đến lô hàng theo loại lô hàng và hãng vận chuyển.

Nhập số lượng nhãn trên lô hàng bạn cần, in nhãn, sau đó dán nhãn vào mỗi hộp.

- 5**
- Vận chuyển hàng cỡ nhỏ (SPD) theo gói nhỏ cần có nhãn dán trên mỗi hộp.
 - Các lô hàng LTL yêu cầu dán bốn nhãn cho mỗi pallet.

Số lượng hộp bạn có thể gửi trong lô hàng tùy thuộc vào phương thức vận chuyển sử dụng sẽ khác nhau:

- 6**
- Vận chuyển hàng cỡ nhỏ (SPD) của Hãng vận tải tích hợp: giới hạn 200 hộp.
 - Vận chuyển hàng cỡ nhỏ (SPD) của Hãng vận tải không tích hợp: giới hạn 500 hộp.
 - Lô hàng LTL: Giới hạn 5.000 hộp.



1. Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải (LTL): Tên đầy đủ là Less Truck Loading, nghĩa là trọng lượng, thể tích hoặc hình dạng của một lô hàng không đủ chất đầy một chiếc xe tải. Đồng thời, phải đáp ứng hai điều kiện khác: một là thể tích tối thiểu của một kiện hàng không nhỏ hơn 0,02 m³ (ngoại trừ trọng lượng của một kiện hàng trên 10 kg), thứ hai là số lượng kiện của mỗi lô hàng không quá 300 kiện.

2. Dịch vụ vận chuyển hàng đầy xe tải (FTL): Tên đầy đủ là Full Truck Load, dùng để chỉ một lần vận chuyển lô hàng trên 3 tấn (bao gồm cả 3 tấn), hoặc dưới 3 tấn nhưng trọng lượng, thể tích hoặc hình dạng sản phẩm yêu cầu một xe tải hơn 3 tấn để vận chuyển.

- **Vận chuyển hàng cỡ nhỏ**

Vận chuyển hàng cỡ nhỏ là sử dụng bao bì hộp giao hàng được dán nhãn riêng để phân phối sản phẩm. Nhà bán hàng ở khu vực Mỹ có thể tham khảo [Trang trợ giúp](#) để biết thêm chi tiết; Nhà bán hàng ở khu vực Châu Âu có thể tham khảo [Trang trợ giúp](#) để biết thêm chi tiết; Nhà bán hàng ở Nhật Bản có thể tham khảo [Trang trợ giúp](#) để biết thêm chi tiết.

- **Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải (LTL) hoặc vận chuyển hàng đầy xe tải (FTL)**

- Yêu cầu xử lý trước đối với các thị trường Hoa Kỳ:

- Giới hạn số lượng hộp

Một lô hàng LTL không được vượt quá **5,000 hộp**. Để phân phối hơn 5.000 hộp, bạn phải tạo lô hàng thứ hai.

- Yêu cầu về quy cách của pallet

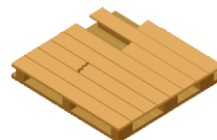
Sử dụng pallet gỗ 40 * 48 inch. Không sử dụng pallet làm bằng vật liệu dễ vỡ như nhựa, bìa cứng, hoặc ván dăm để vận chuyển sản phẩm.

Nếu sản phẩm cỡ khang không thể vừa pallet 40 * 48 inch mà không bị hở mép, vui lòng sử dụng kích thước và loại pallet phù hợp với sản phẩm.

Sử dụng pallet loại B hoặc cao cấp hơn theo tiêu chuẩn GMA để vận chuyển sản phẩm.

Chỉ sử dụng các pallet trong tình trạng tốt để vận chuyển.

Amazon không chấp nhận các pallet bị vỡ hoặc hư hỏng và có thể từ chối nhận các pallet này, các chi phí liên quan do nhà bán hàng tự chịu.

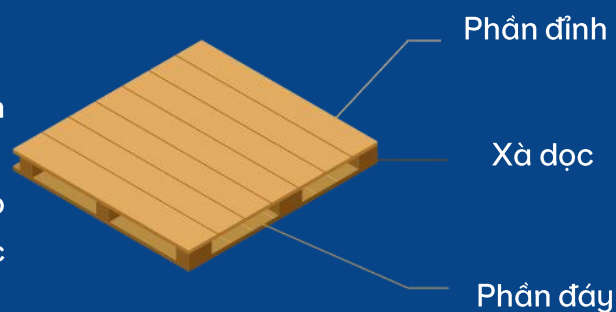


Bất kể vật liệu của pallet như thế nào (gỗ, ván ép, vật liệu composite, v.v.), pallet đáp ứng các điều kiện sau đây đều đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn:

Quốc gia	Quy cách
Pallet loại B theo tiêu chuẩn GMA	<ol style="list-style-type: none"> 1. 6 hoặc 7 tấm ván trên cùng, cụ thể tùy thuộc vào chiều rộng tấm ván 2. Đáy không ít hơn 4 tấm ván 3. Được trang bị với dầm dọc để tăng cường sức chống đỡ 4. Máng 4 đường
Pallet cấp 1A GMA	<ol style="list-style-type: none"> 1. 7 tấm ván phía trên 2. 5 tấm ván ở dưới đáy 3. Được trang bị với dầm dọc để tăng cường sức chống đỡ 4. Máng 4 đường 5. Miếng gỗ làm dầm dọc chưa qua xử lý
Pallet cấp 1B GMA	<ol style="list-style-type: none"> 1. 6 hoặc 7 tấm ván trên cùng, cụ thể tùy thuộc vào chiều rộng tấm ván 2. Đáy không ít hơn 4 tấm ván 3. Được trang bị với dầm dọc để tăng cường sức chống đỡ 4. Máng 4 đường 5. Chỉ có thể lắp 1 xà dọc với 1 phích cắm hoặc đã tiến hành các loại bảo dưỡng khác

Lưu ý:

- Các sản phẩm thực phẩm chỉ được vận chuyển bằng pallet loại GMA 1A;
- Các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cá nhân chỉ chấp nhận vận chuyển trên các pallet loại GMA 1A và 1B.



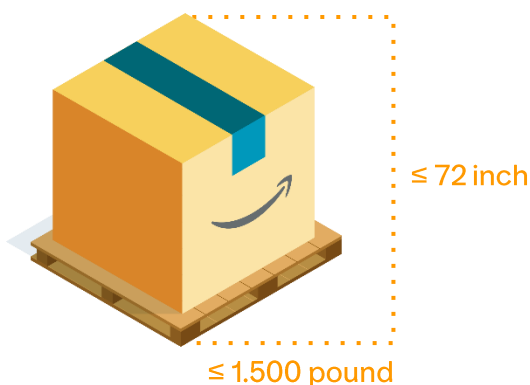
■ Cách tạo Pallet

Mỗi thùng trên pallet phải đáp ứng các [yêu cầu đóng gói lô hàng của Amazon](#). Ngoài ra, bạn cũng cần nắm được những gợi ý sau khi xếp hàng lên pallet¹:



Lắp ráp

Mỗi mặt hàng trên pallet phải có cùng một mã lô hàng. Đặt các thùng hàng dự kiến bán cùng nhau (ví dụ các sản phẩm theo bộ) và nặng hơn 100 pound trên cùng một pallet (một pallet là một loại sản phẩm), hoặc buộc chặt chúng lại với nhau. Các thùng hàng vận chuyển đơn lẻ, không thể cố định hoặc sản phẩm (ví dụ đồ nội thất) nặng hơn 100 pound, dài hơn 80 inch hoặc rộng hơn 30 inch nên được đặt trên pallet riêng biệt.



Trọng lượng và chiều cao

Tổng trọng lượng của pallet không được vượt quá 1.500 pound. Một pallet không được cao hơn 72 inch (bao gồm cả chiều cao của pallet), trừ khi mỗi sản phẩm cao hơn 72 inch. Nếu một pallet đáp ứng các hướng dẫn "có thể cố định" được mô tả trong [Chính sách tải trọng sàn](#), chiều cao của nó không được vượt quá 98 inch (bao gồm cả chiều cao của pallet).



Dán nhãn

Mỗi hộp trong lô hàng phải có một nhãn ghi mã lô hàng duy nhất đáp ứng các [yêu cầu về nhãn lô hàng của Amazon](#). Pallet được bọc phải được dán nhãn lô hàng ở bốn mặt và bên ngoài của màng bọc.

1. Xếp hàng lên Pallet: chỉ thao tác cố định các thùng carton xếp chồng lên pallet theo yêu cầu khi vận chuyển sản phẩm.

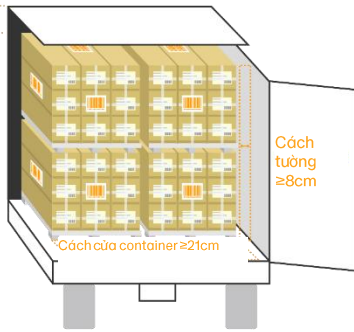


Xếp chồng và đóng gói

Các hộp phải được xếp chồng lên nhau phù hợp với các yêu cầu xếp chồng lên pallet tiêu chuẩn. Không sử dụng túi đóng gói, dây thun hoặc dây thừa để buộc các hộp. Sản phẩm không được vượt ra ngoài mép của pallet.

Tất cả các pallet phải được bọc trong màng nhựa trong suốt và thông báo với hãng vận chuyển "Không làm hỏng màng bọc" hoặc "Không bóc dỡ màng bọc". Màng nhựa phải cố định hoàn toàn sản phẩm trên pallet để sản phẩm không bị xô dịch trong quá trình vận chuyển. Không nên sử dụng màng bọc để cố định tải trọng trên pallet, sau khi màng bọc được tháo ra, tải trọng phải được duy trì ổn định.

≥15cm tính từ đỉnh của thùng chứa



Trọng tải

Chiều cao tổng thể của pallet phải đảm bảo khoảng cách **6 inch (15cm)** giữa đỉnh của chồng hàng và đỉnh của container. Trong quá trình vận chuyển, giữ khoảng cách ít nhất là **3 inch (8cm)** giữa sản phẩm trong container và thành bên trong của container. Cụ thể, có thể sử dụng túi bơm hơi để đảm bảo sự ổn định và có thể sử dụng dây đai phi kim loại hoặc lưới an toàn, để ngăn tải trọng chuyển dịch hoặc rơi xuống.

Pallet 2 tầng

Tất cả các Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon đều chấp nhận pallet hai tầng, với điều kiện là các pallet đó phải an toàn khi xếp dỡ và không gây hư hỏng cho sản phẩm trong quá trình vận chuyển. Bạn có thể xếp pallet thành hai tầng khi cần thiết để nâng cao tối đa hiệu quả vận chuyển sản phẩm. Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn sau đối với pallet xếp chồng hai tầng:



- Chiều cao không được vượt quá **100 inch (254cm)**, bao gồm cả chiều cao của pallet). Khoảng cách giữa đỉnh của pallet và đỉnh của container nhất 6 inch (15cm) để xe nâng có thể dỡ pallet một cách an toàn.
- Các hộp phải được xếp đều và ngay ngắn, không được để các hộp treo trên mép của pallet.
- Chừa đủ không gian khi xếp các pallet để dễ dàng dỡ hàng.
- Trong quá trình vận chuyển, giữ khoảng cách ít nhất là 3 inch (8cm) giữa sản phẩm trong container và thành bên trong của container. Cụ thể, có thể sử dụng túi bơm hơi để đảm bảo sự ổn định hay sử dụng dây đai phi kim loại hoặc lưới an toàn, để ngăn ngoại lực khi chuyển dịch hoặc rơi xuống.
- Khoảng cách ít nhất giữa thùng hàng cuối cùng và cửa container là 8 inch (21cm), dùng để đặt ván lên xuống bến tàu.

o **Yêu cầu xử lý trước của thị trường Châu Âu:**

■ **Yêu cầu về pallet**



Khi vận chuyển hàng lưu kho đến các nước/khu vực EU, vui lòng sử dụng Euro/CHEP 80 * 120 cm.




Khi vận chuyển hàng lưu kho đến vương quốc Anh, Amazon chỉ chấp nhận pallet gỗ có máng 4 đường 100 * 120 cm hoặc pallet CHEP 100 * 120 cm loại B GMA.



- Không chấp nhận Pallet có kích thước khác.
- Không được phép trao đổi pallet.
- Pallet được vận chuyển đến các khu vực quốc tế phải được xử lý nhiệt theo tiêu chuẩn ISPM-15.
- Amazon không chấp nhận các pallet bị vỡ hoặc hư hỏng, đồng thời sẽ từ chối các sản phẩm liên quan và chi phí tương ứng sẽ do nhà bán hàng tự chịu.

■ **Yêu cầu xử lý trước pallet**

Hạng mục	Yêu cầu cụ thể
Trọng lượng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thùng carton trên pallet không được vượt quá giới hạn trọng lượng tiêu chuẩn là 23 kg. 2. Một thùng carton có trọng lượng trên 15 kg phải được đánh dấu bằng biểu tượng "Gói hàng nặng" (biểu tượng này có thể được nhìn thấy từ phía trên và mặt bên của mỗi thùng hàng nặng). 3. Tổng trọng lượng của pallet không được vượt quá 500 kg.
Kích thước	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu chỉ xếp một pallet thì chiều cao của pallet không được vượt quá 180 cm. 2. Pallet 2 tầng: <ul style="list-style-type: none"> • Đức/Trung và Đông Âu không được vượt quá 2,7 mét; • Anh, Pháp, Ý và Tây Ban Nha không được vượt quá 3,0 mét (bao gồm cả chiều cao pallet). 3. Tất cả các Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon đều chấp nhận pallet hai tầng, với điều kiện là các pallet đó phải an toàn khi xếp dỡ và không gây hư hỏng cho sản phẩm trong quá trình vận chuyển. Vui lòng tham khảo Địa chỉ Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của EU và chi tiết vận chuyển trước khi vận chuyển sản phẩm. 4. Khoảng cách giữa đỉnh của pallet và nóc xe ít nhất là 30 cm, khoảng cách giữa mặt sau của pallet cuối cùng và đuôi xe ít nhất là 30 cm.

Hạng mục	Yêu cầu cụ thể
Yêu cầu vận chuyển	Nếu số lượng cho phép, tất cả các pallet phải xếp sản phẩm cùng loại. Tất cả các pallet chứa sản phẩm khác nhau có hình thức bên ngoài tương tự (ví dụ các phiên bản thông thường và màn hình rộng của VHS hoặc DVD trong bao bì carton tương tự) phải được đánh dấu bằng "Sản phẩm hỗn hợp" hoặc "SKU hỗn hợp", ví dụ "  ".
Đóng gói	<ol style="list-style-type: none"> Tất cả các pallet phải dùng màng bọc nylon trong suốt và dán dòng chữ "Không kéo xé màng bọc nylon" hoặc "Không xé mở" để nhắc nhở người vận chuyển chú ý. Amazon có thể từ chối các pallet dùng màng bọc nylon màu đen/mờ đục.
Dán nhãn	<ol style="list-style-type: none"> Xác định rõ số lượng nhãn trên hộp bạn cần (một nhãn cho mỗi hộp) và in ra bằng máy in laser. Không sử dụng máy in phun, nếu không mã vạch có thể không quét được do rò rỉ mực hoặc hết mực. Dán nhãn bên ngoài mỗi hộp và chú ý đảm bảo hàng thực tế trong hộp thống nhất với mã số thùng carton trong kế hoạch nhập kho. Dán nhãn ở vị trí thuận tiện để khi Trung tâm hoàn thiện đơn hàng nhận hàng và mở pallet kiểm tra, chú ý không dán qua đường nối của hộp.
Yêu cầu khác	Mỗi pallet phải ghi rõ tên của nhà cung ứng, địa chỉ nhận hàng và địa chỉ giao hàng, mã đơn đặt hàng, số lượng thùng và mã số pallet _____ (tổng cộng _____ pallet) ở góc trên bên phải của một mặt nhất định của container để dễ kiểm tra.

- **Yêu cầu xử lý trước của thị trường Nhật Bản:**
 - **Yêu cầu về pallet**

Phải sử dụng Pallet đáp ứng các điều kiện sau:

- Pallet 110 * 110 cm
- Pallet trong tình trạng tốt
- Pallet có thể sử dụng cần cầu tay xếp và dỡ hàng
- Pallet nhựa hoặc gỗ (nên dùng pallet làm bằng polypropylene)
- Pallet máng 4 đường nâng và pallet một mặt
- Pallet máng 2 đường nâng và pallet máng 1 đường
- (Tiên đề là pallet có thể dùng cần cầu tay dỡ xuống an toàn từ phía sau xe tải)

Không sử dụng pallet có các điều kiện sau

- Pallet hai mặt
- Không sử dụng pallet làm bằng vật liệu dễ vỡ như bìa cứng hoặc ván dăm để vận chuyển sản phẩm
- Chất lên xe tải với lớp phủ sáp bên trong
- Pallet 2 tầng
- Pallet không dùng tiếp được cho chuyển hàng tiếp theo
- Amazon không chấp nhận các pallet bị vỡ hoặc hư hỏng, đồng thời sẽ từ chối hàng hóa liên quan và chi phí tương ứng sẽ do nhà bán hàng tự chịu. Các lô hàng bị từ chối không thể trả lại địa chỉ ngoài biên giới Nhật Bản.

■ Yêu cầu đối với việc sử dụng pallet để vận chuyển sản phẩm

Hạng mục	Yêu cầu cụ thể
Trọng lượng	Tổng trọng lượng của một pallet không được vượt quá 1.000 kg (trọng tải).
Kích thước	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bốn mặt của một pallet không được vượt quá 110 cm. (Ngoại lệ: pallet vận chuyển bia). 2. Amazon khuyến nghị bạn sử dụng pallet có chiều cao (độ dày) tối thiểu là 20 cm. 3. Chiều cao của một pallet đơn không được vượt quá 1,6 mét (bao gồm cả chiều cao của thùng carton). 4. NRT1 cho phép sử dụng pallet từ 1,5 mét trở xuống.
Phương pháp xếp chồng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm không được treo trên mép của pallet. 2. Vui lòng sử dụng vách ngăn góc để bảo vệ và duy trì sự ổn định của hộp trong quá trình vận chuyển.
Đóng gói	<ol style="list-style-type: none"> 1. Màng bọc nhựa phải cố định hoàn toàn sản phẩm trên pallet để sản phẩm không bị xô dịch trong quá trình vận chuyển. 2. Pallet được bọc phải có nhãn lô hàng ở bốn mặt và bên ngoài màng bọc. 3. Pallet sau khi đóng gói phải dùng màng bọc nilon trong suốt và dán dòng chữ "Không kéo xé màng bọc nilon" hoặc "Không xé mở" bằng tiếng Nhật Bản (tức là "フィルム切開禁止" hoặc "開梱禁止") để nhắc nhở người vận chuyển chú ý.
Yêu cầu khác	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu bạn đang sử dụng dịch vụ cho thuê pallet của Japan Pallet Rental Corporation, bạn có thể trả lại pallet. Để biết chi tiết về cách sử dụng dịch vụ này, vui lòng tham khảo thông tin ở đây (phiên bản tiếng Nhật). 2. Xin lưu ý rằng sau khi pallet được chuyển đến Trung tâm vận hàng của Amazon, bạn có thể phải chịu trách nhiệm dỡ hàng.

Để biết thêm thông tin chi tiết về cách tạo nhãn lô hàng và xử lý trước lô hàng, vui lòng nhấp để xem [Trang trợ giúp](#) (thị trường Hoa Kỳ);

Nhà bán hàng trên thị trường Châu Âu có thể nhấp vào liên kết này để xem [Trang trợ giúp](#);

Nhà bán hàng trên thị trường Nhật Bản có thể nhấp vào liên kết này để xem [Trang trợ giúp](#).



■ **Nhãn lô hàng**

Nhãn lô hàng là nhãn dán bên ngoài thùng carton, có ghi Shipment ID¹: FBAXXXXXX, nếu có nhiều thùng hàng có cùng mã số lô hàng thì thêm hậu tố U001, U002 vào sau số lô hàng để phân biệt. Mỗi hộp hoặc pallet do nhà bán hàng gửi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon phải dùng nhãn ghi mã lô hàng để nhận dạng chính xác. Pallet được bọc phải được dán nhãn lô hàng ở bốn mặt và bên ngoài của màng bọc.

Sau khi bạn đã xác định lô hàng và **phương thức vận chuyển** và **hãng vận chuyển để gửi** hàng đến Amazon, bạn có thể tiến hành đóng gói và dán nhãn lô hàng. Các lô hàng chuyển phát nhanh bưu kiện nhỏ cần được đóng gói trong các hộp riêng biệt, và mỗi hộp được dán nhãn riêng để giao hàng. Vui lòng làm theo các nguyên tắc sau để dán nhãn hộp của bạn:

Yêu cầu	Yêu cầu chi tiết
In nhãn	<ol style="list-style-type: none"> 1. In một bộ nhãn đầy đủ, vui lòng không sao chép, sử dụng lại hoặc sửa đổi nhãn để sử dụng cho các hộp khác. 2. Đối với thị trường Nhật Bản, có hai loại nhãn lô hàng: 6 nhãn trên mỗi tờ giấy A4 hoặc 1 nhãn trên mỗi tờ giấy A4. Chỉ 1 nhãn trên mỗi tờ giấy A4 được áp dụng cho dịch vụ các hãng vận tải hợp tác với FBA.
Cỡ in	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kích thước được nhân hỗ trợ là 3-1/3 x 4 inch. 2. Nếu bạn có máy in nhiệt, bây giờ bạn có thể chọn in trực tiếp ở định dạng 4 x 6 inch bằng cách chọn "giấy in nhiệt" trong các tùy chọn in nhãn hộp và pallet.
Bề mặt dán nhãn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không dán nhãn lên các đường nối, khe hở của hộp để tránh nhãn bị hỏng khi mở hộp. 2. Vui lòng dán nhãn mã hộp FBA và nhãn hãng vận chuyển trên bề mặt phẳng của hộp để tránh mã vạch bị gấp ở các cạnh hoặc góc.
Không được che phủ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không che phủ nhãn ghi mã hộp FBA và nhãn của hãng vận chuyển để đảm bảo có thể quét và đọc rõ ràng 2. Băng keo sử dụng để niêm phong hộp không được che nhãn của lô hàng.
Nhãn FBA độc quyền	Mỗi hộp trong lô hàng phải có nhãn ghi mã hộp FBA riêng (được in từ "Hàng đợi vận chuyển").
Vị trí dán nhãn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu bạn sử dụng một thùng carton lớn để vận chuyển nhiều hộp, vui lòng dán nhãn ghi mã hộp FBA trên thùng carton lớn. 2. Mỗi pallet gửi đi cần dán 4 nhãn pallet, mỗi nhãn ở trung tâm của mỗi mặt bên. 3. Vui lòng cố gắng dán nhãn lô hàng ở vị trí cách mép bất kỳ của hộp ít nhất 1,25 inch.

- Đối với nhà bán hàng hàng tại thị trường Hoa Kỳ, bạn có thể in nhãn lô hàng trong [Quy trình tạo lô hàng FBA tiêu chuẩn hóa](#); nếu bạn đã tạo lô hàng, bạn có thể truy cập lô hàng từ [Hàng đợi vận chuyển](#);
- Đối với nhà bán hàng trên thị trường Châu Âu, bạn có thể nhấp vào [Quy trình tạo lô hàng FBA tiêu chuẩn hóa](#) và [Hàng đợi vận chuyển](#);
- Đối với nhà bán hàng trang trên thị trường Nhật Bản, bạn có thể nhấp vào [Quy trình tạo lô hàng FBA tiêu chuẩn hóa](#) và [Hàng đợi vận chuyển](#) để truy cập và thao tác theo nhu cầu.

1. Shipment ID: mã lô hàng của Amazon.

Ví dụ về nhãn ghi mã hộp FBA



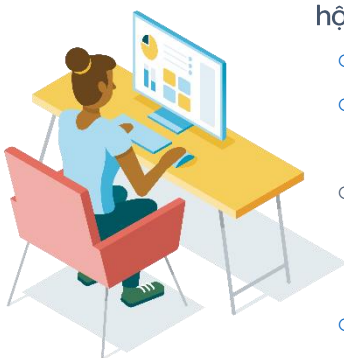
Cung cấp thông tin sản phẩm trong hộp

Mỗi hộp bạn gửi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng cần **cung cấp cho Amazon thông tin chính xác về sản phẩm trong hộp**. Thông tin này cho phép Trung tâm hoàn thiện đơn hàng nhận lô hàng của bạn nhanh hơn và giúp hàng lưu kho của bạn được bán sớm hơn.

Nếu bạn không cung cấp thông tin về sản phẩm trong hộp, nhóm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon (FBA) sẽ xử lý thủ công sản phẩm trong từng hộp và đánh giá chi phí. Bạn có thể cung cấp cho Amazon thông tin về sản phẩm trong hộp thông qua Seller Central hoặc [Amazon Marketplace Web Service](#) khi đang tạo lô hàng.

Cách cung cấp thông tin về sản phẩm trong hộp

Các cách hiện có để cung cấp thông tin sản phẩm trong hộp tùy thuộc vào **loại lô hàng** của bạn (tất cả các sản phẩm được đóng gói trong một hộp/một SKU trên mỗi hộp/nhiều hơn một SKU trên mỗi hộp (nhiều hơn/không quá 15 gói hàng)):



- [Nhập thông tin này vào biểu mẫu Web trên Seller Central](#)
- [Tải lên tệp ở định dạng Excel hoặc định dạng giá trị được phân tách bằng tab trên Seller Central](#)
- [Dán mã vạch 2D với thông tin về sản phẩm hộp trên mỗi hộp](#) (tùy chọn này áp dụng cho các lô hàng được tạo thông qua dịch vụ quản lý cửa hàng trên Amazon và nền tảng nhà bán hàng)
- [Tải lên tệp XML thông qua dịch vụ quản lý gian hàng trên Amazon](#)

Các liên kết trên thuộc thị trường Hoa Kỳ, nếu bạn cần tìm hiểu thêm các kiến thức liên quan, có thể nhấp vào liên kết để xem [Trang trợ giúp](#);

Nhà bán hàng trên các thị trường Châu Âu có thể nhấp vào đây để xem [Trang trợ giúp](#);

Nhà bán hàng trên thị trường Nhật Bản có thể nhấp vào đây để xem [Trang trợ giúp](#).

■ **Dán nhãn pallet**

Nhãn pallet: Các nhãn pallet sau đây phải dán trên cả bốn mặt của pallet, tổng cộng có 4 nhãn pallet, tương tự như các nhãn lô hàng kể trên.

1

Dán nhãn lô hàng lên bốn mặt bên ngoài của màng bọc pallet. Bạn cũng cần dán dòng chữ "Không kéo xé màng bọc" hoặc "Không xé mở" bằng tiếng Nhật trên màng bọc nilon trong suốt để nhắc nhở người vận chuyển chú ý.

2

Dán nhãn lô hàng FBA trên mỗi pallet và mỗi hộp trên pallet (bốn nhãn trên mỗi pallet, được dán ở vị trí trung tâm trên cùng của mỗi mặt bên).

3

Dán phẳng nhãn pallet vào bốn mặt của pallet (không nghiêng), chú ý không dán qua các đường nối của hộp. Để người lái xe nâng có thể nhìn thấy nhãn khi điều khiển xe nâng đến gần và nâng pallet.

4

Nếu pallet chỉ chứa một loại ASIN, vui lòng dán nhãn "pallet ASIN đơn".

5

Khi dùng 1 pallet vận chuyển nhiều SKU, vui lòng tách các SKU khác nhau một cách hiệu quả để Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon dễ dàng phân biệt khi nhận hàng. Vui lòng tham khảo các yêu cầu nhãn pallet đặc biệt sau:

Nhãn	Phạm vi sử dụng
Nhóm vận chuyển	23kg (50 lbs, áp dụng cho thị trường Hoa Kỳ) 15kg (thị trường Châu Âu, Nhật Bản)
Máy nâng hạ	Trên 45kg (100 lbs, áp dụng cho thị trường Hoa Kỳ) 23kg (thị trường Châu Âu) 30kg (thị trường Nhật Bản)
SKU hỗn hợp	Pallet và hộp chứa hơn một loại sản phẩm có thể bán được (SKU hoặc tình trạng sản phẩm khác nhau)
Mã số hộp carton XX, tổng số hộp X	Nhiều hộp trong một lô hàng, đánh mã số từng hộp và điền tổng số hộp
Không tháo rời sản phẩm theo bộ	Sản phẩm có thể bán theo bộ bao gồm nhiều sản phẩm, nhưng chỉ được bán dưới dạng một SKU duy nhất. Khi đóng gói, các sản phẩm thuộc bộ nên được đựng trong một hộp để tránh bị tách rời.

6

Chỉ định số lượng nhãn trên hộp bạn cần (một nhãn cho mỗi hộp) và in ra bằng máy in laser. Không sử dụng máy in phun, nếu không mã vạch có thể không quét được do rò rỉ mực hoặc hết mực.

Lưu ý:

Đối với nhà bán hàng trên thị trường Hoa Kỳ, bạn cũng cần chú ý:

- Theo kế hoạch Dịch vụ phân phối pallet FBA của Amazon, khi bạn gửi một lô hàng đến một Trung tâm hoàn thiện đơn hàng tại địa phương, bạn cần phải dán kèm nhãn pallet của hãng vận chuyển Amazon.
- Mỗi nhãn của hãng vận chuyển Amazon là duy nhất và phải được dán cùng nhãn lô hàng FBA của bạn.
- Khi xếp rơ-moóc đặt pallet, bạn phải đảm bảo rằng nhãn của hãng vận chuyển Amazon và nhãn lô hàng FBA được dán trên pallet đối diện với cửa của rơ-moóc.

Nếu bạn muốn xem thông tin chi tiết hơn về yêu cầu dán nhãn lô hàng, bạn có thể xem riêng:

[Yêu cầu về nhãn lô hàng \(khu vực Mỹ\);](#)

[Yêu cầu về nhãn lô hàng \(khu vực Châu Âu\);](#)

[Yêu cầu về nhãn lô hàng \(khu vực Nhật Bản\).](#)

3.4 Các dịch vụ liên quan đến dán nhãn FBA

- **Dịch vụ dán nhãn FBA**

Đối với sản phẩm yêu cầu sử dụng mã vạch Amazon và phù hợp điều kiện, FBA có thể dán mã vạch đó cho bạn và thu phí theo từng kiện hàng.

- **Ưu điểm của dịch vụ dán nhãn FBA:**



Tiết kiệm chi phí vật liệu và thời gian cho việc in nhãn và dán nhãn



Tránh tình trạng bởi quy cách in không phù hợp yêu cầu mà sản phẩm lên kệ chậm



Thuận tiện cho sau này sử dụng độc lập lưu kho của mình để gửi và theo dõi lộ trình của sản phẩm.



- **Chi phí dịch vụ dán nhãn FBA:**

- Tại Mỹ là 0,55 USD/kiện hàng
- Tại Châu Âu là 0,15 bảng Anh/mặt hàng trong phong bì, 0,25 bảng Anh/bưu kiện, 0,35 bảng Anh/mặt hàng quá khổ. Tại Nhật Bản là 51 yên/mặt hàng cỡ lớn, 20 yên/mặt hàng cỡ nhỏ và kích thước tiêu chuẩn

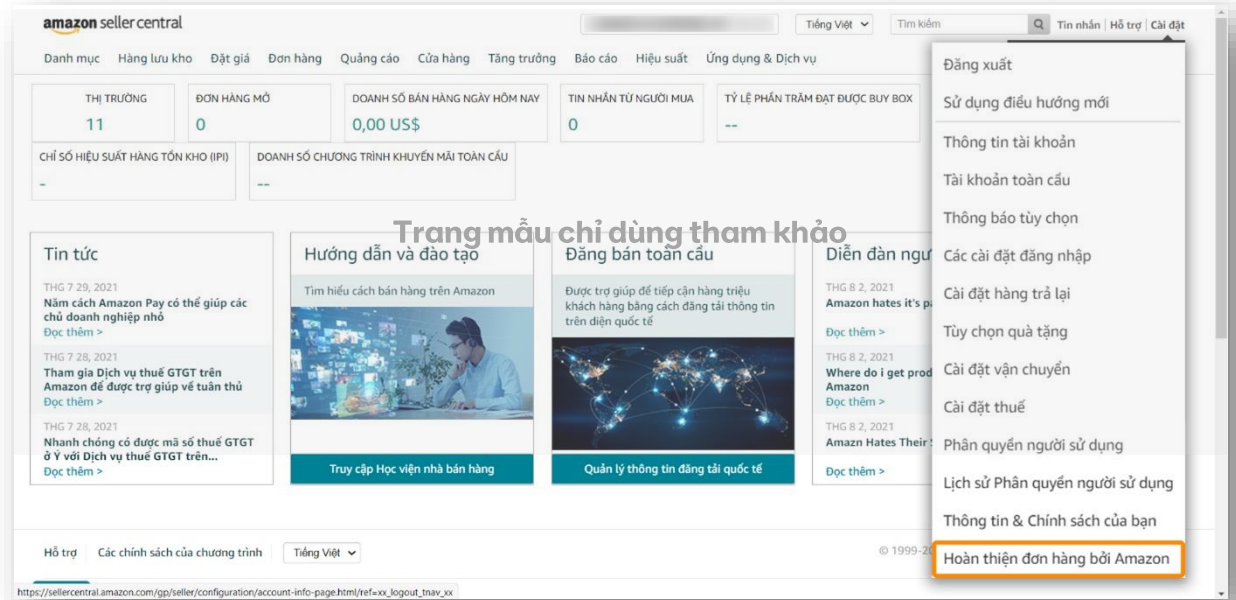
- **Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ dán nhãn FBA:**

Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ dán nhãn FBA	
Tình trạng sản phẩm	Mọi tình trạng (mới, đã qua sử dụng, sưu tầm và tân trang)
Loại sản phẩm	Bất kỳ phân loại (môi giới và phi môi giới)
Yêu cầu khác	Không phải sản phẩm bị cấm, hàng bị hạn chế hoặc hàng đắt tiền. Ngoài ra, thị trường Nhật Bản yêu cầu các mặt hàng không quá cổng kênh
Yêu cầu mã vạch	Có mã vạch có thể quét được (GCID, UPC, EAN, JAN hoặc ISBN) tương ứng với ASIN trong danh mục trực tuyến của Amazon
Amazon sẽ xác định sản phẩm nào đáp ứng các yêu cầu để sử dụng dịch vụ dán nhãn của Amazon. Đối với các sản phẩm ban đầu đáp ứng điều kiện của các yêu cầu trên, Amazon bảo lưu quyền hủy bỏ tư cách sử dụng dịch vụ này.	
Nếu không có mã vạch nhà sản xuất đủ tiêu chuẩn trên sản phẩm, nhà bán hàng phải tự dán mã vạch Amazon lên sản phẩm.	

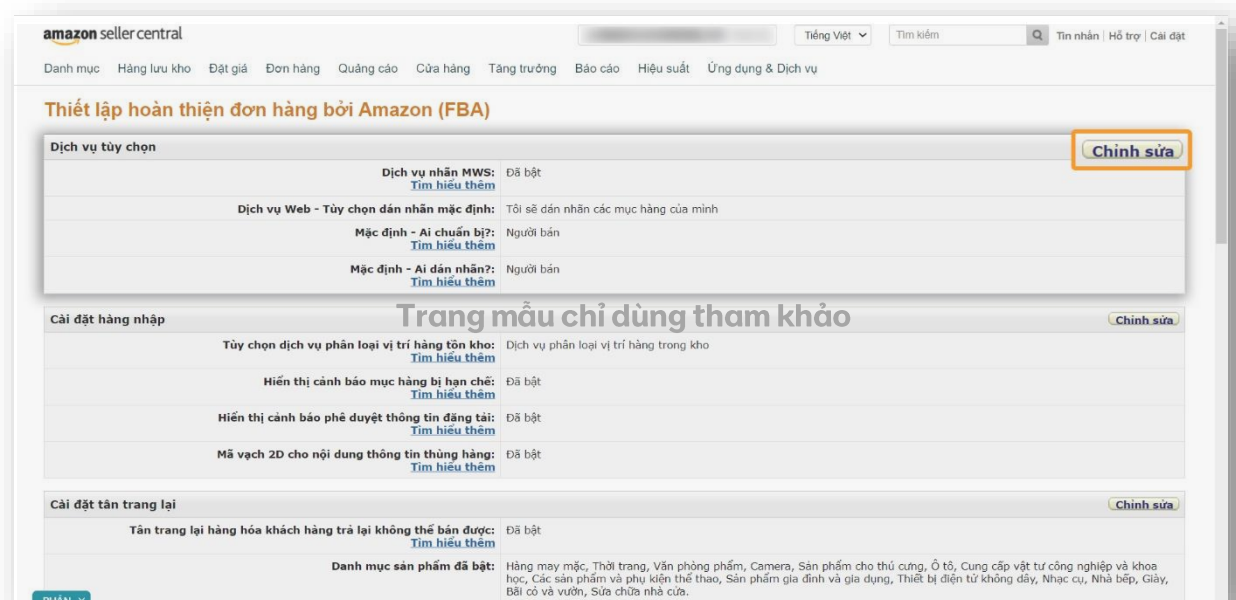
○ **Cách chọn dịch vụ dán nhãn FBA:**

Bạn có thể thay đổi lựa chọn dịch vụ dán nhãn FBA trong cài đặt FBA.

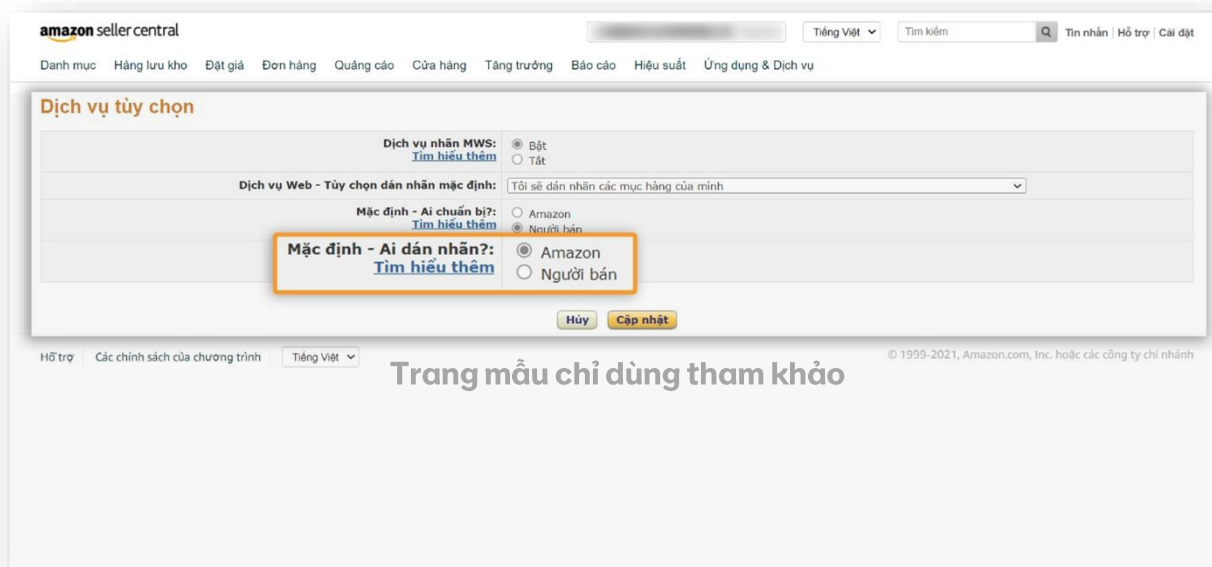
- Bước đầu tiên là đăng nhập vào Seller Central và nhấp vào "Hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon" trong "Cài đặt"



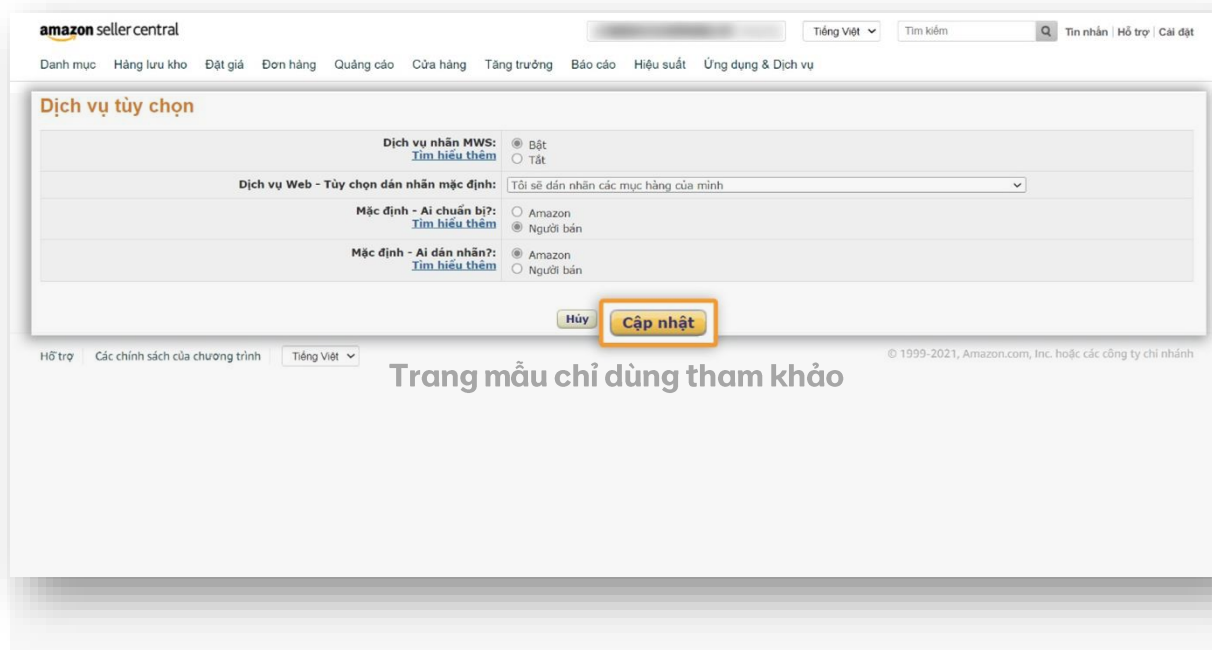
- Bước thứ hai, tìm "Dịch vụ tùy chọn", sau đó nhấp vào "Chỉnh sửa"



- Bước thứ ba, trong "Mặc định - Ai dán nhãn", chọn "Amazon" để đăng ký dịch vụ dán nhãn FBA; chọn "Nhà bán hàng" để hủy đăng ký.



- Cuối cùng, nhấp vào "Cập nhật".



Lưu ý:

Phần cài đặt mới sẽ được áp dụng cho các lô hàng được tạo sau khi bạn thay đổi lựa chọn. Nếu bạn muốn cài đặt mới này áp dụng cho lô hàng bạn đang tạo, bạn phải xóa lô hàng và sau đó tạo lô hàng mới.

○ Dịch vụ xử lý trước FBA

Hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon (FBA) có các yêu cầu về đóng gói và xử lý trước sản phẩm vận chuyển và lưu trữ trong Trung tâm hoàn thiện đơn hàng. Việc đóng gói và xử lý trước sản phẩm thích hợp giúp giảm tình trạng tiếp nhận sản phẩm chậm trễ, bảo vệ sản phẩm trong thời gian lưu kho tại Trung tâm hoàn thiện đơn hàng và tạo ra trải nghiệm tuyệt vời hơn cho khách hàng. Bạn có thể sử dụng các dịch vụ xử lý trước của FBA để cho phép Amazon cung cấp các dịch vụ đóng gói và chuẩn bị phù hợp sản phẩm bạn chuyển tới.

■ Các yêu cầu để sử dụng dịch vụ xử lý trước FBA là gì?

Yêu cầu sản phẩm đối với dịch vụ xử lý trước	
Tình trạng sản phẩm	Tất cả tình trạng (sản phẩm mới, hàng đã qua sử dụng, sản phẩm sưu tầm và tân trang)
Loại hình sản phẩm	Tất cả loại hình loại hình truyền thông ¹ và phi truyền thông)
ASIN	Mỗi sản phẩm phải có mã vạch có thể quét được (ISBN, UPC, EAN hoặc JAN). Không bóp, tẩy xóa, che đậy hoặc làm hỏng mã vạch của sản phẩm.
Kích thước sản phẩm (Chỉ dùng cho các thị trường Nhật Bản)	Kiện nhỏ, kích thước tiêu chuẩn, kiện lớn (không hỗ trợ kích thước quá khổ).

1. Sản phẩm loại truyền thông: viết tắt là BMVD, dùng để chỉ sách, tạp chí hoặc các ấn phẩm khác, băng đĩa, video và/hoặc các sản phẩm truyền thông khác ở bất kỳ định dạng nào.



■ **Lưu ý đối với các dịch vụ xử lý trước FBA:**

- Nếu Amazon chuẩn bị sản phẩm của bạn, Amazon sẽ tính phí dịch vụ xử lý trước FBA tương ứng cho bạn dựa trên các dịch vụ đã cung cấp. sản phẩm có kích thước khác nhau thu phí khác nhau. Amazon sẽ tự quyết định thực hiện các dịch vụ này đối với sản phẩm của bạn hay không.
- Sản phẩm đủ điều kiện có thể chia thành nhiều lô hàng bổ sung.
- Nếu bạn để Amazon xử lý trước sản phẩm của mình, sản phẩm đã chọn có thể tự động thêm dịch vụ dán nhãn FBA và bạn cần phải trả chi phí tương ứng.
- Amazon có thể ngừng dịch vụ chuẩn bị của FBA bất kỳ lúc nào.

Lưu ý:

Nếu nhà bán hàng quyết định sử dụng dịch vụ xử lý trước FBA, cần đảm bảo rằng mỗi sản phẩm phải có mã vạch có thể quét được (ISBN, UPC, EAN hoặc JAN). Không bóp, tẩy xóa, che đậy hoặc làm hỏng mã vạch của sản phẩm.

Để biết thông tin chi tiết về các bước đăng ký và kích hoạt dịch vụ xử lý trước, cách chọn bên chuẩn bị và bên dán nhãn, vui lòng nhấp để xem [Trang trợ giúp](#) (thị trường Hoa Kỳ)/[Trang trợ giúp](#) (thị trường Châu Âu)/[Trang trợ giúp](#) (thị trường Nhật Bản) để biết thêm chi tiết.

4. Gửi sản phẩm đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon

Quá trình nhà bán hàng chuyển hàng đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon thuộc về khâu hoàn thiện đơn hàng chặng đầu. Sau khi nghiên cứu chương này, bạn sẽ hiểu các yêu cầu đóng gói container vận chuyển đường biển và các quy trình liên quan trong khâu hoàn thiện đơn hàng chặng đầu.

4.1 Các phương thức vận chuyển phổ biến của hoàn thiện đơn hàng chặng đầu

Hiện nay, các phương thức vận chuyển chặng đầu tiên phổ biến bao gồm: chuyển phát nhanh, vận tải đường biển, vận tải hàng không,...Giới thiệu sơ lược như sau:



Chuyển phát nhanh

Các bưu kiện chuyển phát nhanh cung cấp dịch vụ nhanh chóng và tuyệt vời, nhưng giá cả tương đối cao. Các hãng vận chuyển logistics phổ biến bao gồm UPS, DHL Express, FedEx, v.v.



Vận tải đường biển

Sử dụng tàu để vận chuyển sản phẩm giữa các cảng ở các quốc gia và khu vực khác nhau thông qua các tuyến đường biển. Vận tải đường biển bao gồm vận **tải đường biển nguyên container** và **vận tải đường biển ghép container**.

- **Vận chuyển hàng nguyên container:** Full Container Load, gọi tắt là FCL. Chỉ vận chuyển sản phẩm của một người gửi và người gửi hàng chịu trách nhiệm đóng thùng, đếm, xếp hàng và niêm phong sản phẩm; kích thước phổ biến của container tiêu chuẩn thống nhất quốc tế là 20'GP, 40'GP, 40'HQ và 45'HQ;
- **Vận tải đường biển ghép container:** nghĩa là Less Container Load, gọi tắt là LCL. Là việc người gửi ký gửi hàng hóa nhỏ lẻ không đủ một container, thông qua đại lý (hoặc hãng vận chuyển) phân loại và sắp xếp hàng hóa, gom một số lượng hàng hóa nhất định mà gửi đến cùng một điểm để ghép vào cùng container.



Vận tải hàng không

Là hình thức vận tải sử dụng máy bay làm phương tiện vận chuyển để vận chuyển sản phẩm.

Nhà bán hàng có thể tự mình lựa chọn phương thức vận chuyển phù hợp, bạn có thể vào:

[Hướng dẫn hoàn thiện đơn hàng thương mại điện tử xuyên biên giới](#) (thị trường Hoa Kỳ)

[Hướng dẫn hoàn thiện đơn hàng thương mại điện tử xuyên biên giới](#) (thị trường Châu Âu)

[Hướng dẫn hoàn thiện đơn hàng thương mại điện tử xuyên biên giới](#) (thị trường Nhật Bản) xem phần giới thiệu chi tiết và các đề xuất lựa chọn.

Đồng thời, Amazon cung cấp dịch vụ hoàn thiện đơn hàng xuyên quốc gia cho **nhà bán hàng**, bạn có thể chọn:

[Tài liệu học tập về hoàn thiện đơn hàng xuyên quốc gia của Amazon](#) (thị trường Hoa Kỳ)

[Tài liệu học tập về hoàn thiện đơn hàng xuyên quốc gia của Amazon](#) (thị trường Châu Âu)

[Tài liệu học tập về hoàn thiện đơn hàng xuyên quốc gia của Amazon](#) (thị trường Nhật Bản).

4.2 Yêu cầu về container vận tải đường biển

Nếu bạn chọn vận chuyển sản phẩm bằng đường biển thì bạn sẽ sử dụng container để xếp sản phẩm. Trong vận tải đường biển, việc lựa chọn container phù hợp có thể tránh thất thoát sản phẩm của bạn trong quá trình vận chuyển, đồng thời nó cũng giúp nâng cao hiệu quả lưu kho sản phẩm của bạn.

Lưu ý:

Với tư cách là hãng vận chuyển, bạn có thể gửi hàng lưu kho của mình đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng Amazon tại Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Ý và Tây Ban Nha thông qua các phương thức **vận tải hàng không** và **vận tải đường biển ghép container(LCL)**, **vận tải đường biển nguyên container (FCL)** thông qua Trung tâm hoàn thiện đơn hàng toàn cầu của Amazon. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Dịch vụ vận chuyển toàn cầu](#).



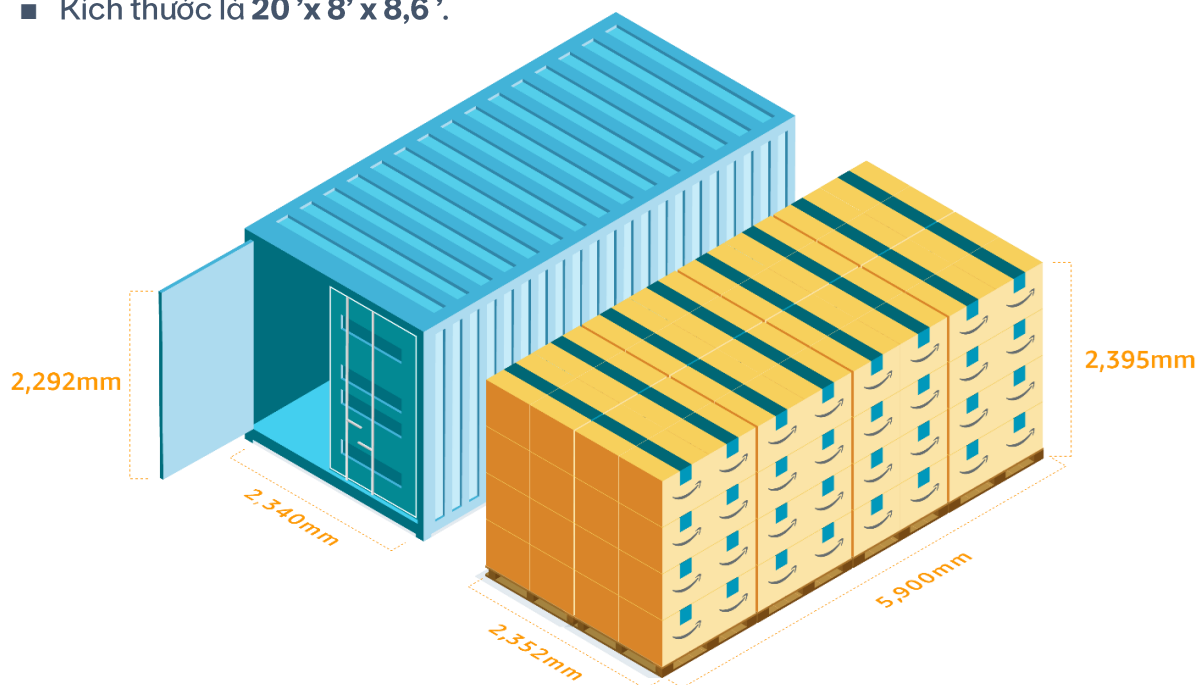
(Ví dụ về container)

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin về kích thước và thông số kỹ thuật của container tiêu chuẩn thống nhất quốc tế thông qua nội dung trên một số trang sau:

• **Thông số kỹ thuật container vận tải đường biển:**

○ **20' Standard | hộp tiêu chuẩn 20 feet**

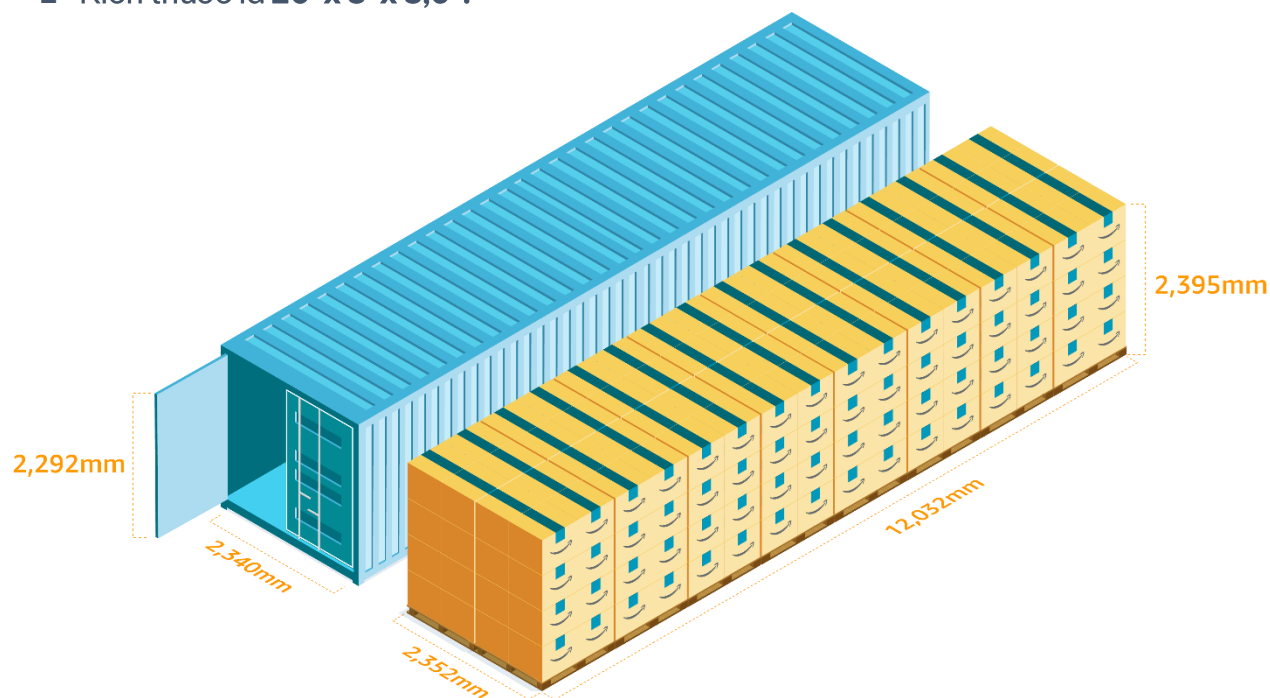
- Container nhỏ nhất vẫn có trọng tải đạt 28,3 tấn;
- Tổng dung tích vẫn cao tới **33 mét khối (1.170 feet khối)**;
- Kích thước là **20' x 8' x 8,6'**.



Thuyết minh	Hệ đo lường Anh	Hệ mét
Tải trọng tối đa Max Payload	62.390 lb	28.300 kg
Kích thước Dimensions	20' x 8' x 8'6	20' x 8' x 8'6
Thể tích Capacity	1165	33 mét khối
Chiều rộng cửa thùng Door opening width	7' 8 1/8"	2.340 mm
Chiều cao cửa thùng Door opening height	7' 6 1/4"	2.292 mm
Chiều dài bên trong Internal length	19' 4 1/4"	5.900 mm
Chiều rộng bên trong Internal width	7' 8 5/8"	2.352 mm
Chiều cao bên trong của dòng tải Internal height	7' 10 1/4"	2.395 mm
Trọng lượng cả vỏ Max Gross	67.200 lb	30.480 kg
Trọng lượng không tải Tare	5.030 lb	2.180 kg

o **40' Standard | hộp tiêu chuẩn 40 feet**

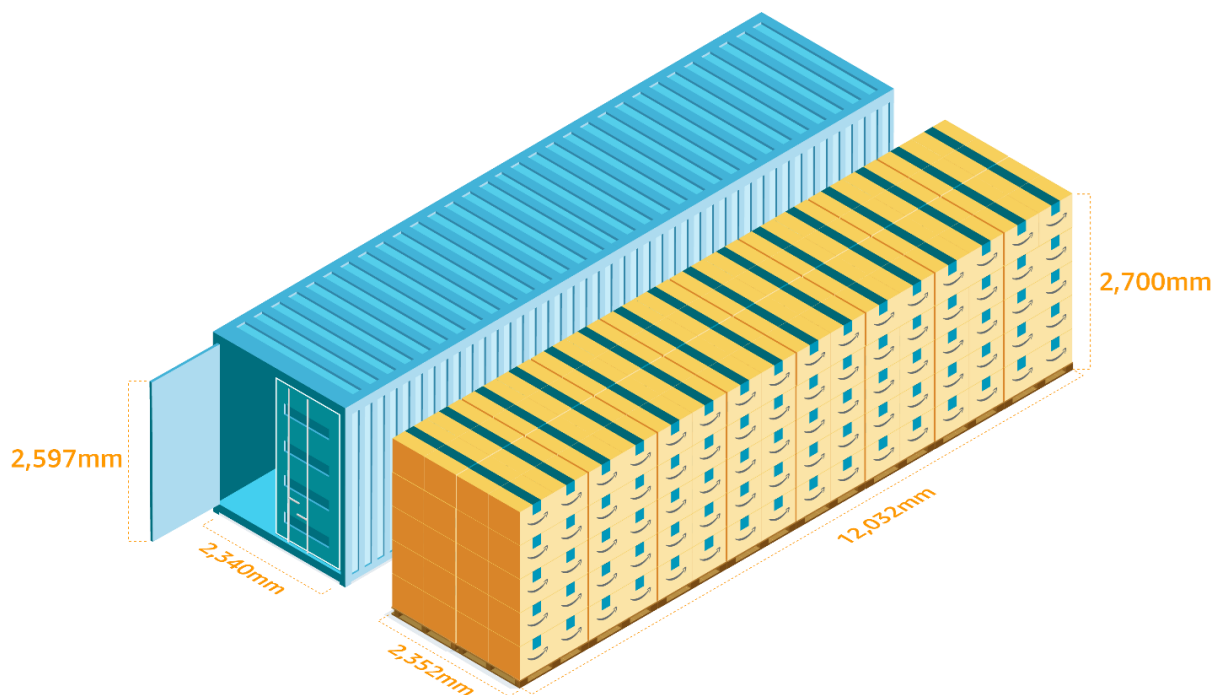
- Chiều dài gấp đôi chiều dài của một container 20 feet và có thể chở đến **28,8 tấn**;
- Tổng dung tích của container này là **67 mét khối (2.390 feet khối)**;
- Kích thước là **20 'x 8' x 8,6 '**.



Thuyết minh	Hệ đo lường Anh	Hệ mét
Tải trọng tối đa Max Payload	61.220 lb	27.770 kg
Kích thước Dimensions	20 'x 8' x 8'6 "	20 'x 8' x 8'6 "
Thể tích Capacity	2390	67 mét khối
Chiều rộng cửa thùng Door opening width	7' 8 1/8"	2.340 mm
Chiều cao cửa thùng Door opening height	7' 6 1/4"	2.292 mm
Chiều dài bên trong Internal length	39' 5 11/16"	12.032 mm
Chiều rộng bên trong Internal width	7'8 5/8"	2.352 mm
Chiều cao bên trong của dòng tải Internal height	7' 10 1/4"	2.395 mm
Trọng lượng cả vỏ Max Gross	71.650 lb	32.500 kg
Trọng lượng không tải Tare	8.024 lb	3.640 kg

o **40 'High Cube|container cao 40 feet**

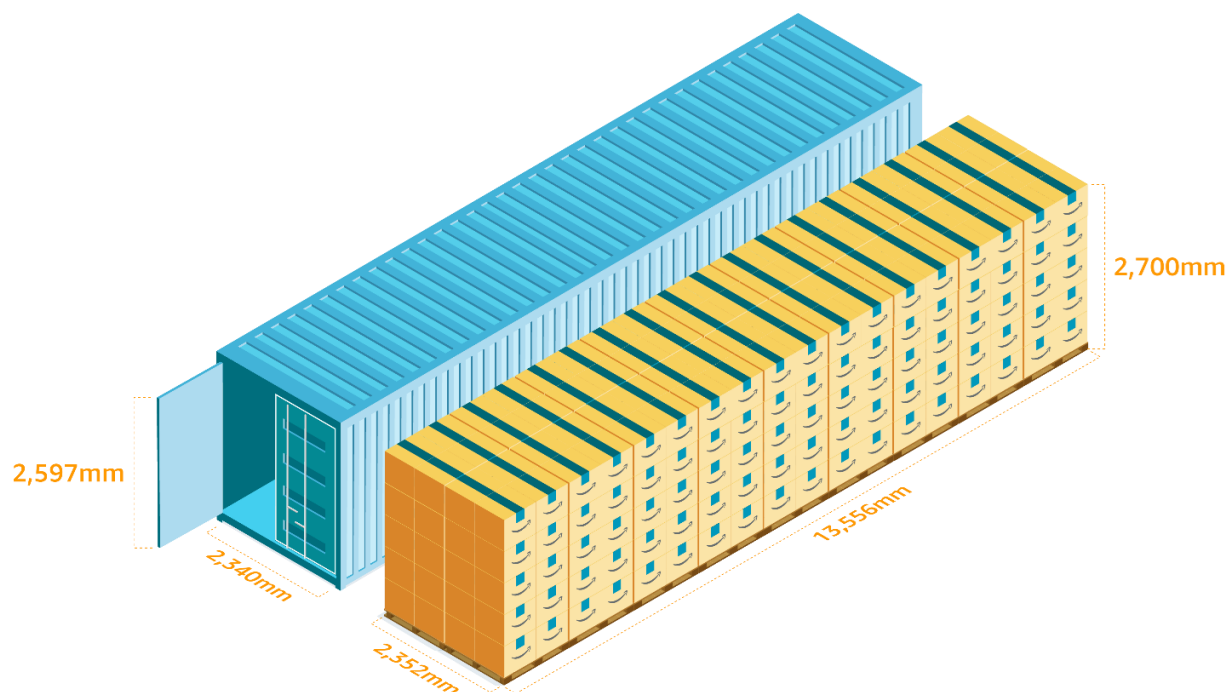
- Các tính năng cơ bản giống như container tiêu chuẩn 40 feet, nhưng chiều cao của không gian bên trong lớn hơn một chút. Trọng tải tối đa không đổi **28,6 tấn**;
- Cung cấp tổng dung lượng **76 mét khối (2.700 feet khối)**;
- Kích thước là **40 'x 8' x 9'6 "** và là loại container khô được sử dụng phổ biến nhất.



Thuyết minh	Hệ đo lường Anh	Hệ mét
Tải trọng tối đa Max Payload	63.250 lb	28.690 kg
Kích thước Dimensions	40' x 8' x 9'6"	40' x 8' x 9'6"
Thể tích Capacity	2700	76 mét khối
Chiều rộng cửa thùng Door opening width	7' 8 1/8"	2.340 mm
Chiều cao cửa thùng Door opening height	8'6 1/4"	2.597 mm
Chiều dài bên trong Internal length	39' 5 2/3"	12.032 mm
Chiều rộng bên trong Internal width	7'8 5/8"	2.352 mm
Chiều cao bên trong của dòng tải Internal height	8' 10 1/4"	2.700 mm
Trọng lượng cả vỏ Max Gross	71.650 lb	32.500 kg
Trọng lượng không tải Tare	8.400 lb	3.810 kg

o **45' High Cube| container cao 45'**

- Container chở hàng khô bằng thép lớn nhất, có chiều cao và chiều dài lớn hơn so với container tiêu chuẩn, với tổng dung tích là **85 mét khối (3.036 feet khối)**;
- Trọng tải tối đa lên đến **27,7 tấn**;
- Kích thước là **45' x 8' x 9,6'**.



Thuyết minh	Hệ đo lường Anh	Hệ mét
Tải trọng tối đa Max Payload	60.957 lb	27.650 kg
Kích thước Dimensions	45' x 8' x 9'6"	45' x 8' x 9'6"
Thể tích Capacity	3036	85 mét khối
Chiều rộng cửa thùng Door opening width	7' 8 1/8"	2.340 mm
Chiều cao cửa thùng Door opening height	8' 6 1/4"	2.597 mm
Chiều dài bên trong Internal length	44' 5 5/8"	13.556 mm
Chiều rộng bên trong Internal width	7' 8 5/8"	2.352 mm
Chiều cao bên trong của dòng tải Internal height	8' 10 1/4"	2.700 mm
Trọng lượng cả bì Max Gross	71.650 lb	32.500 kg
Trọng lượng không tải Tare	10.692 lb	4.850 kg

4.3 Chọn loại hình vận tải (lấy thị trường Hoa Kỳ làm ví dụ)

Sau khi chọn được kích thước container lý tưởng, bạn cũng cần chọn loại hình vận tải phù hợp nhất với yêu cầu của mình. Các loại hình vận tải phổ biến bao gồm: vận tải thùng lẻ, vận tải bằng xe nâng và vận tải pallet. Sau đây chúng tôi sẽ giới thiệu chi tiết với bạn:

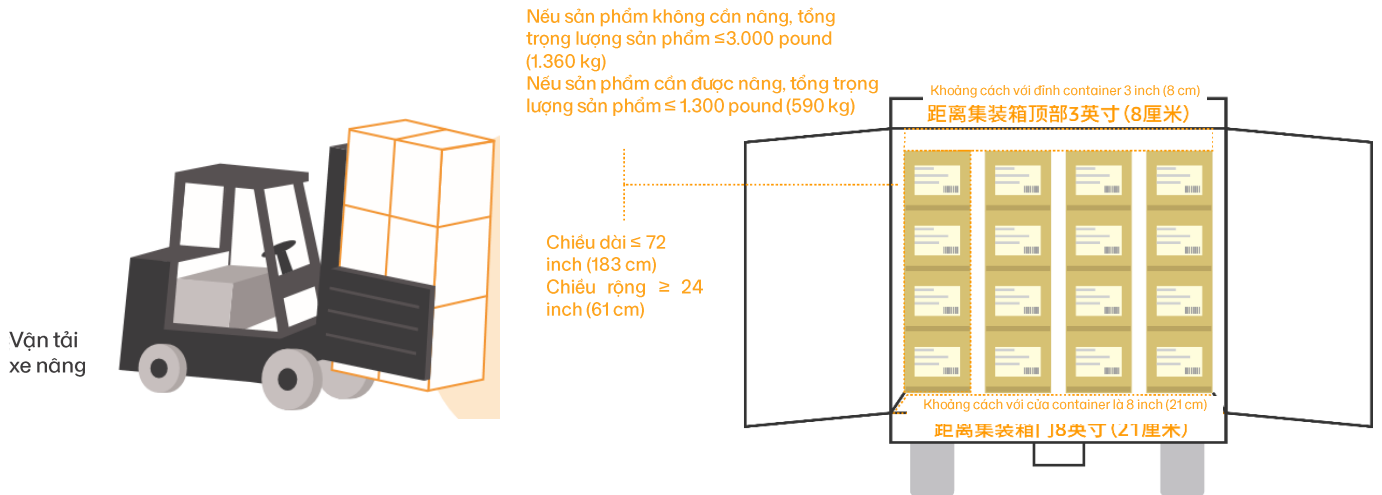
- **Vận tải thùng lẻ**

Sử dụng vận tải thùng lẻ, thùng đóng gói được xếp chồng lên nhau đặt trên đáy container và không sử dụng pallet.

Yêu cầu vận tải thùng lẻ	
Yêu cầu sản phẩm	Chỉ có thể gửi ASIN có kích thước tiêu chuẩn (có thể phân loại).
Yêu cầu về kích thước và trọng lượng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đối với ASIN có kích thước tiêu chuẩn, kích thước của một sản phẩm không được vượt quá 18 x 14 x 8 inch (45 cm x 35 cm x 20 cm) 2. Trọng lượng sản phẩm không được vượt quá 9 kg (20 lb). 3. Nếu sản phẩm là hàng quá khổ, bạn có thể đặt lên pallet hoặc sử dụng xe nâng để vận chuyển. 4. Bạn cần đóng gói sản phẩm đơn lẻ vào hộp: <ul style="list-style-type: none"> • Đối với sản phẩm có kích thước tiêu chuẩn, chiều dài mỗi cạnh của hộp được giao đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng phải nhỏ hơn 25 inch (64 cm). • sản phẩm quá khổ có thể được đóng gói trong các hộp lớn.
Yêu cầu xếp chồng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xếp các hộp thành hàng. 2. Không đặt hộp vào không gian nhỏ hơn thể tích của nó, tránh gây khó khăn khi dỡ hàng.
Yêu cầu về cố định lô hàng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sử dụng thanh cố định/dây buộc để cố định tất cả các lô hàng một cách hợp lý. 2. Không sử dụng bất kỳ dây đai, dây buộc, băng dính,.. để buộc các hộp với nhau. 3. Người gửi hàng và người vận chuyển có trách nhiệm đảm bảo rằng lô hàng được xếp đúng vào rơ-moóc để tránh việc lô hàng bị xô lệch trong quá trình vận chuyển.
Yêu cầu về vật liệu chèn lót	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nên sử dụng vật liệu chèn lót để đảm bảo độ ổn định và chỉ nên sử dụng vật liệu chèn lót có kích thước lớn, ví dụ đệm bơm hơi, giấy bìa dập sóng, giấy nguyên tờ, màng xốp hoặc bao bì màng xốp hơi. 2. Không sử dụng vật liệu chèn lót rời rạc, ví dụ nhựa xốp Polystyren, nhựa xốp hoặc giấy vụn.
Yêu cầu về khoảng cách dự phòng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phương thức vận tải khác nhau có yêu cầu khác nhau đối với khoảng cách với phần đỉnh khác nhau, đối với vận tải thùng lẻ nên để khoảng cách giữa thùng carton trên cùng và đỉnh của container ít nhất là 15 cm để thuận tiện cho việc xếp dỡ; 2. Nên giữ khoảng cách ít nhất 8 inch (21 cm) giữa thùng carton cuối cùng và cửa container để đặt tấm ván xếp dỡ hàng.

• **Xếp sản phẩm trên xe nâng vào container**

Lô hàng vận tải bằng xe nâng là những lô hàng vận tải lẻ đặc biệt mà Trung tâm hoàn thiện đơn hàng kích thước tiêu chuẩn và Trung tâm hoàn thiện đơn hàng kích thước quá khổ tiếp nhận.

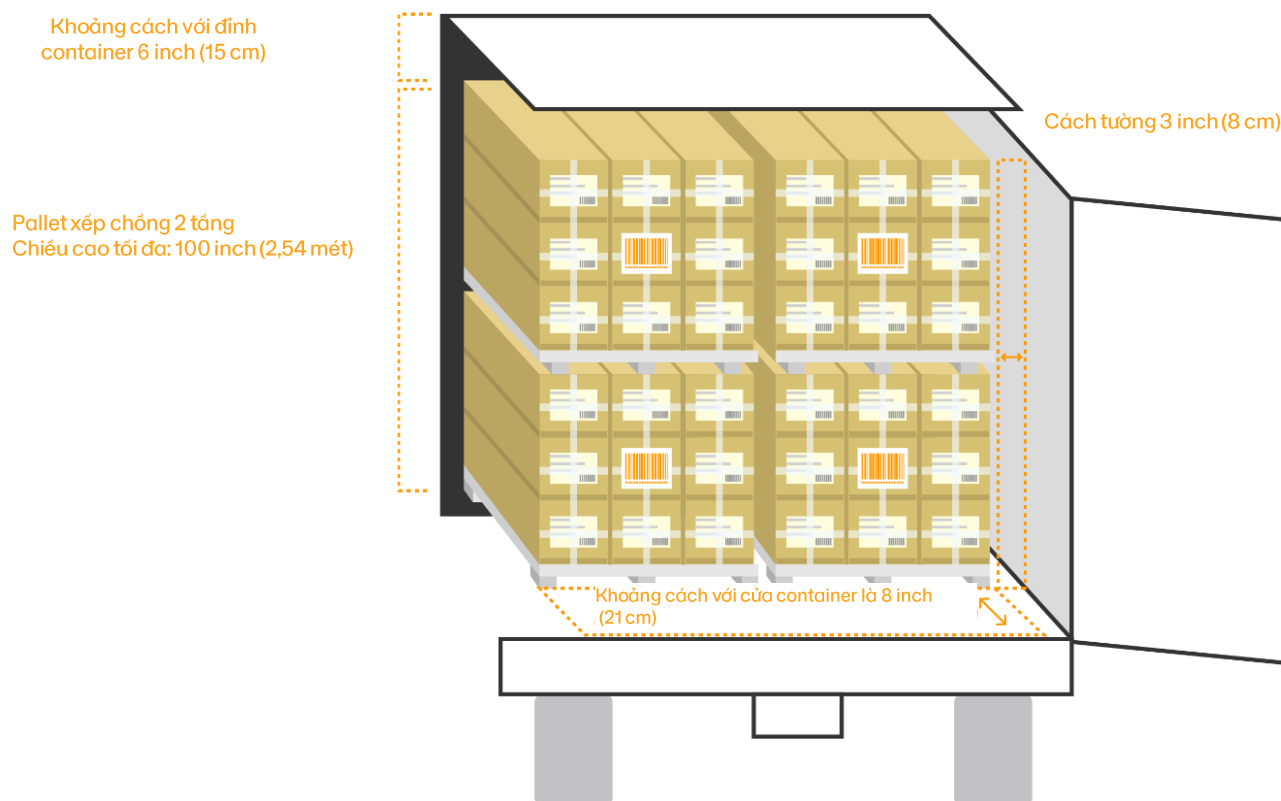


Yêu cầu đóng gói đối với lô hàng vận tải bằng xe nâng

Yêu cầu về kích thước và trọng lượng	<ol style="list-style-type: none"> Đảm bảo rằng chiều rộng của mỗi dãy ít nhất là 24 inch (61 cm) và chiều dài tối đa là 72 inch (183 cm) để đáp ứng các yêu cầu về giới hạn trên và dưới của xe nâng, chiều cao mỗi dãy có thể khác nhau; Nếu sản phẩm không cần nâng thì tổng trọng lượng của sản phẩm không vượt quá 3.000 pound (1.360 kg); Nếu sản phẩm cần được nâng (ví dụ, sản phẩm xếp chồng hai tầng), tổng trọng lượng của sản phẩm không vượt quá 1.300 pound (590kg).
Yêu cầu xếp chồng	Giữ nguyên từng tầng của mỗi dãy và căn chỉnh với các lớp khác trên chân dãy, để đảm bảo xe nâng có thể an toàn "kẹp" bốn cạnh của đồng hàng, chiều cao của mỗi tầng có thể khác nhau.
Yêu cầu về cố định lô hàng	<ol style="list-style-type: none"> Sử dụng thanh cố định/dây đai để cố định tất cả các lô hàng một cách hợp lý. Không sử dụng bất kỳ dây đai, dây buộc, băng dính, để buộc các hộp với nhau. Khi giữ lại không gian, hãy đảm bảo rằng hộp sẽ không bị xô dịch hoặc rơi xuống sau khi mở cửa container.
Yêu cầu về vật liệu chèn lót	Trong quá trình vận chuyển, có thể sử dụng túi bơm hơi giữa các thùng hàng và giữa đồng sản phẩm và tường để đảm bảo sự ổn định, có thể sử dụng dây đai phi kim loại hoặc lưới an toàn để ngăn sản phẩm bị xô dịch hoặc rơi xuống.
Yêu cầu về không gian dự phòng	<ol style="list-style-type: none"> Khoảng cách giữa đỉnh của chồng hàng và đỉnh của container ít nhất là 3 inch (8cm) Xếp các hộp thành hàng, khoảng trống giữa hai hàng ít nhất là 3 inch (8cm) Nên để khoảng cách giữa chồng hàng và vách ít nhất 3 inch (8cm), sử dụng túi bơm hơi để cố định. Khoảng cách ít nhất giữa thùng hàng cuối cùng và cửa container là 8 inch (21cm), dùng để đặt ván lên xuống bến tàu.

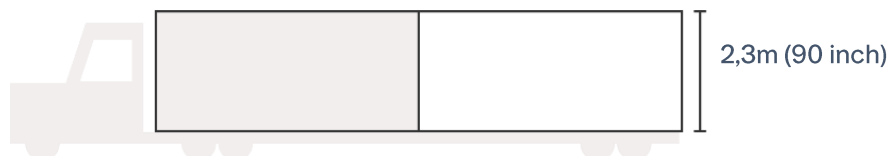
• **Xếp sản phẩm vận tải trên pallet vào container**

Yêu cầu đóng gói đối với lô hàng vận tải pallet	
Yêu cầu về kích thước và trọng lượng	<ol style="list-style-type: none"> Chiều cao tối đa của pallet sau khi xếp hàng là 72 inch (1,82 mét). Tổng trọng lượng phải dưới 1.500 pound (680 kg). Pallet xếp chồng hai tầng chỉ được sử dụng nếu nó được xếp dỡ an toàn và không gây hư hỏng sản phẩm trong quá trình vận chuyển. Pallet xếp chồng hai tầng có chiều cao tối đa là 100 inch (2,54 mét). Đảm bảo rằng tổng trọng lượng tối đa của mỗi thùng không vượt quá 50 lbs (23 kg), trừ khi trọng lượng một mặt hàng vượt quá 50 lbs. <ul style="list-style-type: none"> Nếu trọng lượng của một sản phẩm loại nặng từ 50 lbs (23kg) đến 100 lbs (45kg), thì phải dán nhãn ghi rõ "cẩn một đội vận chuyển" trên tất cả các thùng. Nếu trọng lượng một sản phẩm loại nặng vượt quá 100 lbs (45kg), thì phải dán nhãn ghi rõ rằng "cẩn nâng bằng máy"
Yêu cầu về pallet	<ol style="list-style-type: none"> Sử dụng pallet gỗ 4 máng đường nâng 40 x 48 inch (1,02 x 1,22 m). Nếu không thể xếp mỗi sản phẩm cỡ lớn vào pallet 40 x 48 inch và giữ cho các cạnh không bị lộ ra ngoài, bạn có thể sử dụng kích thước và loại pallet phù hợp với sản phẩm. Sử dụng pallet loại B đạt tiêu chuẩn GMA trở lên và chỉ sử dụng pallet gỗ (gỗ, ván ép, vật liệu composite, v.v.).
Yêu cầu dán nhãn	<ol style="list-style-type: none"> Dán nhãn lô hàng ngoài màng bọc ở bốn mặt của pallet Nếu số lượng cho phép, vui lòng chỉ xếp một ASIN trên mỗi pallet. Đối với pallet chỉ chứa một ASIN, phải dán nhãn "Pallet ASIN đơn" lên trên.
Yêu cầu xếp chồng	<p>Khi sử dụng pallet để vận tải lô hàng tải trọng lớn, các pallet nên được đặt so le. Pallet được chia thành hai hướng, bên 48 inch được đặt theo chiều rộng của rơ moóc, và bên 40 inch được đặt theo chiều dài của rơ moóc. Điều này có thể giúp cân bằng tốt nhất giữa hiệu suất sử dụng không gian và sự ổn định của sản phẩm.</p>
Yêu cầu về cố định	<ol style="list-style-type: none"> Vui lòng sử dụng vách ngăn góc để bảo vệ và duy trì sự ổn định của hộp trong quá trình vận chuyển. Sử dụng màng bọc nhựa trong suốt để bọc pallet. Không sử dụng màng bọc nhựa màu đen hoặc mờ đục.
Yêu cầu về không gian dự phòng	<ol style="list-style-type: none"> Khoảng cách giữa đỉnh của pallet và đỉnh của container ít nhất là 6 inch (15 cm); Nên để khoảng cách giữa chồng hàng và vách ít nhất 3 inch (8 cm); Nên giữ khoảng cách ít nhất 8 inches (21cm) giữa thùng carton cuối cùng và cửa container để đặt tấm ván xếp dỡ hàng.



Sau khi nắm được các thông tin cơ bản về container và loại hình vận tải, bạn cần hiểu rõ những lưu ý sau trước khi bắt đầu gửi hàng:

- Sử dụng các container có chiều cao bên trong ít nhất là **2,3 mét (90 inch)**.



- Khi bạn thuê container, bạn nên đảm bảo rằng đáy của container được bảo dưỡng tốt, an toàn và chắc chắn và không có chướng ngại vật hoặc hư hỏng (ví dụ lỗ thủng).
- Sàn container phải có khả năng chịu trọng lượng của một xe pallet chất đầy sản phẩm.
- Vì lý do an toàn, nghiêm cấm sử dụng các công-te-nơ có sàn không bằng phẳng hoặc có nếp gấp, ví dụ công-te-nơ làm lạnh.

Để biết thêm thông tin về container vận chuyển đường biển, vui lòng nhấp vào đây để tải xuống và xem [Hướng dẫn chuẩn bị container vận chuyển đường biển tại Hoa Kỳ](#).

5. Quy tắc vàng khi nhập kho sản phẩm FBA

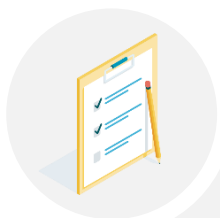
5.1 Năm quy tắc vàng nhập kho FBA

Qua nội dung học tập phía trên, tin rằng mọi người đã hiểu sơ qua về công tác chuẩn bị nhập kho FBA, tiếp theo sẽ tóm tắt ngắn gọn 5 quy tắc vàng giúp các bạn ấn tượng sâu sắc hơn cũng như hỗ trợ công việc nhập kho suôn sẻ!



Kiểm tra tiêu chuẩn nhập kho sản phẩm FBA

1. Kiểm tra sản phẩm có phù hợp chính sách hạn chế sản phẩm của FBA hay không
2. Kiểm tra giới hạn số lượng nhập kho sản phẩm FBA và dung lượng lưu kho khả dụng
3. Chú ý đến thông báo chính sách mới nhất về các hạn chế nhập kho FBA



Khớp và hoàn thiện thông tin sản phẩm

Sau khi xác nhận sản phẩm có thể nhập kho, bạn cũng cần kiểm tra thông tin như mã sản phẩm, phân loại, kích thước đã chính xác chưa, tránh tình trạng Listing có vấn đề khiến phát sinh hàng lưu kho Amazon không có thông tin đang bán.

1. Xác nhận EAN/UPC có khớp với ASIN hay không và ASIN có thống nhất với mã FBA (FNSKU) hay không
2. Hoàn thiện thông tin sản phẩm, điền các thuộc tính ASIN quan trọng chính xác và đầy đủ



Làm tốt công việc chuẩn bị sản phẩm

Để tránh hư hỏng sản phẩm trong quá trình vận chuyển đường dài và tạo điều kiện cho Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon xác định thông tin sản phẩm và lưu trữ đúng cách, mã vạch riêng biệt và rõ ràng phải được dán trên bao bì bên ngoài của sản phẩm.

- Bước 1: Làm tốt bao bì sản phẩm
- Bước 2: Làm tốt công việc đóng gói sản phẩm
- Bước 3: Dán nhãn sản phẩm chính xác



Cung cấp thông tin chính xác về nội dung của hộp

Sau khi sản phẩm được chuẩn bị, bạn cần đăng tải danh sách đóng gói hàng trên Seller Central để thông báo cho Amazon **thông tin sản phẩm trong mỗi thùng carton**, Amazon có thể lên kế hoạch nhận hàng trước và tăng tốc quá trình xử lý nhập kho sản phẩm. Nếu bạn không cung cấp thông tin chính xác về các mặt hàng trong hộp, Amazon sẽ xử lý thủ công các mặt hàng trong từng hộp, điều này không chỉ phát sinh thêm phí xử lý thủ công mà còn khiến sản phẩm chậm lên kệ.



Vận chuyển an toàn các lô hàng đã được tiêu chuẩn hóa

1. Theo yêu cầu chuẩn bị, tiêu chuẩn hóa việc đóng gói và xếp lên pallet các lô hàng
2. Cung cấp thông tin theo dõi hãng vận chuyển để nâng cao khả năng hiển thị của lô hàng
3. Chọn hãng vận chuyển logistics đáng tin cậy để đảm bảo vận chuyển an toàn

5.2 Tổng kết các vấn đề thường gặp

Sau đây là danh sách các vấn đề thường gặp trong quá trình chuẩn bị nhập kho FBA, bạn vui lòng đọc kỹ để tránh sai sót thường gặp. Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon có thể từ chối sản phẩm không được chuẩn bị theo yêu cầu. Nếu bạn không chuẩn bị theo yêu cầu nhập kho của FBA, có thể hoàn nhập kho (nhân viên kho FBA sẽ giải quyết, đồng thời phát sinh thêm chi phí, tốc độ sản phẩm lên kệ chậm hơn) hoặc bị từ chối.

• Liên quan đến đóng gói

- Kích thước và trọng lượng của lô hàng vượt quá tiêu chuẩn và chưa được xử lý chính xác.
- Kích thước pallet và các vấn đề về chất liệu.
- Lựa chọn sai pallet quá khổ.
- Lựa chọn sai vật liệu đóng gói và chèn lót.

Vật liệu bảo vệ khả dụng			
Bao bì màng xốp hơi	Giấy nguyên vẹn (Giấy kraft nặng là tốt nhất)	Đệm bơm hơi	Màng xốp PE
Vật liệu đóng gói không khả dụng			
Các loại nhựa xốp bao bì (Bao gồm nhựa xốp làm bằng vật liệu phân hủy sinh học hoặc tinh bột ngô)	Thanh xốp	Bọc gấp nếp	Giấy nghiền vụn
Vụn xốp Polyester	Keo bột	Dây rút nhựa	Đinh sắt, đinh nhôm để cố định thùng

• Liên quan đến dán nhãn

- ASIN & FNSKU, nhãn lô hàng, nhãn pallet không được dán hoặc dán sai.
- Nhãn in sai, bao gồm kích thước phông chữ, chất liệu giấy in nhãn, khoảng trắng xung quanh nhãn, khổ giấy nhãn, v.v.



• Liên quan đến container

- Không sử dụng thùng carton có trọng lượng vận tải thùng lẻ vượt quá 23 kg (Mỹ) hoặc 15 kg (Châu Âu, Nhật Bản);
- Các sản phẩm loại nặng (trên 23 kg hoặc 15 kg) và các sản phẩm đặc biệt khác cần cảnh báo phải dán nhãn đặc biệt;
- Sản phẩm quá khổ và hộp phải được vận chuyển bằng pallet trừ khi sản phẩm có thể được nâng lên bằng xe nâng;
- Dành đủ không gian khi xếp chồng các pallet để thuận tiện cho việc dỡ hàng;
- Nhất định phải sử dụng túi bơm hơi, dây đai phi kim loại hoặc lưới an toàn để cố định sản phẩm, vì sản phẩm có thể bị xô dịch và hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

6. Giải thích các thuật ngữ sử dụng trong chương

Thuật ngữ	Giải thích
Hàng hóa nguy hiểm	Còn được gọi là vật liệu nguy hiểm, viết tắt là Hazmat, dùng để chỉ các chất hoặc nguyên liệu chứa chất dễ cháy, kín và có áp suất, có chất ăn mòn hoặc bất kỳ chất độc hại nào khác, sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe, an toàn, tài sản hoặc môi trường trong quá trình lưu trữ, xử lý hoặc vận chuyển.
Bảng dữ liệu an toàn (SDS)	Bảng dữ liệu an toàn (SDS): Tên đầy đủ là Safely Data Sheet, là tài liệu thuyết minh tổng hợp bao gồm 16 mục nội dung thông tin như thành phần hóa học, các thông số vật lý, tính cháy nổ, độc tính, tác hại đối với môi trường và cách sử dụng an toàn, điều kiện lưu trữ, xử lý cấp tốc khi rò rỉ, yêu cầu quy định vận chuyển được các công ty sản xuất hoặc bán hóa chất nguy hiểm cung cấp cho khách hàng theo yêu cầu quy định.
ORM-D [Các mặt hàng bị quản chế khác (Mỹ)]	Đây là một nhãn hiệu được sử dụng rộng rãi trong hệ thống bưu chính hoặc vận tải đường biển của Mỹ, chuyên dùng để nhận biết các vật liệu bị kiểm soát khác được vận chuyển tại Mỹ. Các gói hàng có nhãn này chứa một số lượng hạn chế các chất độc hại, vì vậy chúng phải được đóng gói và pha chế với một lượng cụ thể để phù hợp với mục đích bán lẻ. Ngoài ra, hàm lượng các chất độc hại trong loại sản phẩm này phải dựa trên tiêu chuẩn lượng tiêu dùng cá nhân, đáp ứng nhu cầu chăm sóc cá nhân hoặc sử dụng trong gia đình của người mua.
FNSKU	Mã số nhân sản phẩm FBA, là mã vạch do hệ thống tự động tạo ra khi lô hàng FBA được tạo. Một SKU sản phẩm FBA tương ứng với một FNSKU.
SKU	Tên đầy đủ là Stock Keep Unit, là đơn vị phân loại hàng lưu kho. Đơn vị đo lường xuất nhập tồn cơ bản, đơn vị có thể là kiện, hộp, pallet, v.v
ASIN	Mã ASIN (Amazon Standard Identification Number) là mã số sản phẩm riêng của Amazon, mã này do hệ thống Amazon tạo tự động và nhà bán hàng không cần tự thêm vào. Mã ASIN tương đương với một ID sản phẩm riêng, là mã duy nhất trên nền tảng Amazon, một mã ASIN tương ứng với một SKU.
Pallet	Pallet là thiết bị xếp dỡ, lưu trữ và vận chuyển quan trọng trong quá trình hoàn thiện đơn hàng, thường được sử dụng kết hợp với xe nâng để nâng cao hiệu quả vận chuyển hoàn thiện đơn hàng.
Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải (LTL)	Tên đầy đủ là Less Truck Loading, nghĩa là trọng lượng, thể tích hoặc hình dạng của một lô hàng không đủ chất đầy một chiếc xe tải. Đồng thời, phải đáp ứng hai điều kiện khác: một là thể tích tối thiểu của một kiện hàng không nhỏ hơn 0,02 m ³ (ngoại trừ trọng lượng của một kiện hàng trên 10 kg), thứ hai là số lượng kiện của mỗi lô hàng không quá 300 kiện.

Thuật ngữ	Giải thích
Dịch vụ vận chuyển hàng đầy xe tải (FTL)	Tên đầy đủ là Full Truck Load, chỉ một lần vận chuyển lô hàng trên 3t (kể cả 3t) hoặc nhỏ hơn 3t nhưng trọng lượng, khối lượng hoặc hình dạng của sản phẩm cần được vận chuyển bằng xe tải trên 3t .
Tình trạng sản phẩm	Chỉ mô tả tình trạng hiện tại của sản phẩm, ví dụ sản phẩm mới, sản phẩm tân trang, cho thuê, đồ cũ,. Click để xem thêm thông tin về tình trạng sản phẩm.
GS1	Tên đầy đủ là Globe standard 1, là tổ chức được thành lập bởi Hội đồng mã thống nhất Hoa Kỳ vào năm 1973. Hệ thống này có hệ thống trao đổi thông tin và tiêu chuẩn nhận dạng sản phẩm, đơn vị vận chuyển, tài sản, vị trí và dịch vụ đa ngành toàn cầu, khiến sản phẩm được quét và đọc trên toàn thế giới.
Mã vạch số sê-ri	Là mã duy nhất cho sản phẩm được đánh cùng một mã số, nó còn có thể được gọi là mã SN, mã sê-ri, sử dụng rộng rãi cho ngành hàng điện thoại di động, sản phẩm kỹ thuật số, được sử dụng để nhận dạng thiết bị, theo dõi và ghi lại quá trình sản xuất, bán hàng, lưu thông, hậu mãi, giúp quản lý chính xác.
Shipment ID	Mã số lô hàng Amazon.
Sản phẩm loại truyền thông	Từ viết tắt là BMVD, dùng để chỉ mọi sách, tạp chí hoặc các ấn phẩm khác, băng đĩa, video và/hoặc các sản phẩm truyền thông khác ở bất kỳ định dạng nào.
Đơn đặt hàng PO	Tên đầy đủ là Purchase Order, là đơn đặt hàng do bộ phận bán hàng của doanh nghiệp cấp cho các nhà cung ứng nguyên vật liệu, phụ tùng, đồ dùng văn phòng.
Giấy tự dính	Hầu hết sử dụng giấy bì trắng có độ bền cao làm giấy nền, được phủ một lớp keo để trở thành giấy tự dính. Loại giấy này chủ yếu được sử dụng để in nhãn.
Giấy in nhiệt	Là một loại giấy đã qua xử lý, là loại giấy được phủ một lớp "sơn cảm ứng nhiệt" (lớp đổi màu nhạy cảm với nhiệt độ) trên giấy nền chất lượng cao, chủ yếu được sử dụng để làm nhãn dán.